



HAGL Agrico

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ
HOÀNG ANH GIA LAI



BÁO CÁO
2021 *Thường Niên*

MỤC LỤC

I THÔNG TIN CHUNG

- 01 Thông tin cơ bản 10
- 02 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 12
- 03 Mô hình quản trị và bộ máy quản lý 16
- 04 Định hướng phát triển 20
- 05 Các yếu tố rủi ro 24

II TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

- 01 Báo cáo tác động kinh doanh chung năm 2021 30
- 02 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 32
- 03 Thành viên Ban điều hành 34
- 04 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án 40
- 05 Tình hình tài chính 42
- 06 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 44

III BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 01 Đánh giá kết quả hoạt động của kinh doanh 48
- 02 Tình hình tài chính 49
- 03 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý 50
- 04 Kế hoạch phát triển trong tương lai 51

IV ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 01 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty 54
- 02 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc 55
- 03 Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị 56

V QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 01 Hội đồng quản trị 60
- 02 Ban kiểm soát 66
- 03 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS 69

VI BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 01 Tác động lên môi trường 74
- 02 Quản lý nguồn nhiên liệu và năng nượng 75
- 03 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường 76
- 04 Chính sách liên quan đến người lao động 77
- 05 Kết nối cộng đồng, nâng cao đời sống xã hội 80
- 06 Cùng nhau phát triển 82

VII BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 01 Thông tin chung 86
- 02 Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc 88
- 03 Báo cáo Kiểm toán độc lập 90
- 04 Bảng cân đối kế toán hợp nhất 92
- 05 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất 94
- 06 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 96
- 07 Thuyết minh báo cáo tài chính 98

1. THÔNG TIN CƠ BẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP		5900712753 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 26/05/2010 và thay đổi lần thứ 19 ngày 18/03/2021
ĐỊA CHỈ		15 Trường Chinh, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
SỐ ĐIỆN THOẠI		(+84 - 269) 222 22 85
FAX		(+84 - 269) 222 22 18
WEBSITE		www.haagrico.com.vn
VỐN ĐIỀU LỆ		11.085.538.950.000 VNĐ
TỔNG CỔ PHẦN		1.108.553.895
MỆNH GIÁ CỔ PHẦN		10.000 VNĐ
MÃ CỔ PHIẾU		HNG

Tên Công ty tiếng việt:
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ HOÀNG ANH GIA LAI
Tên Công ty tiếng Anh:
HOANG ANH GIA LAI AGRICULTURAL JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:
HAGL Agrico

CHƯƠNG

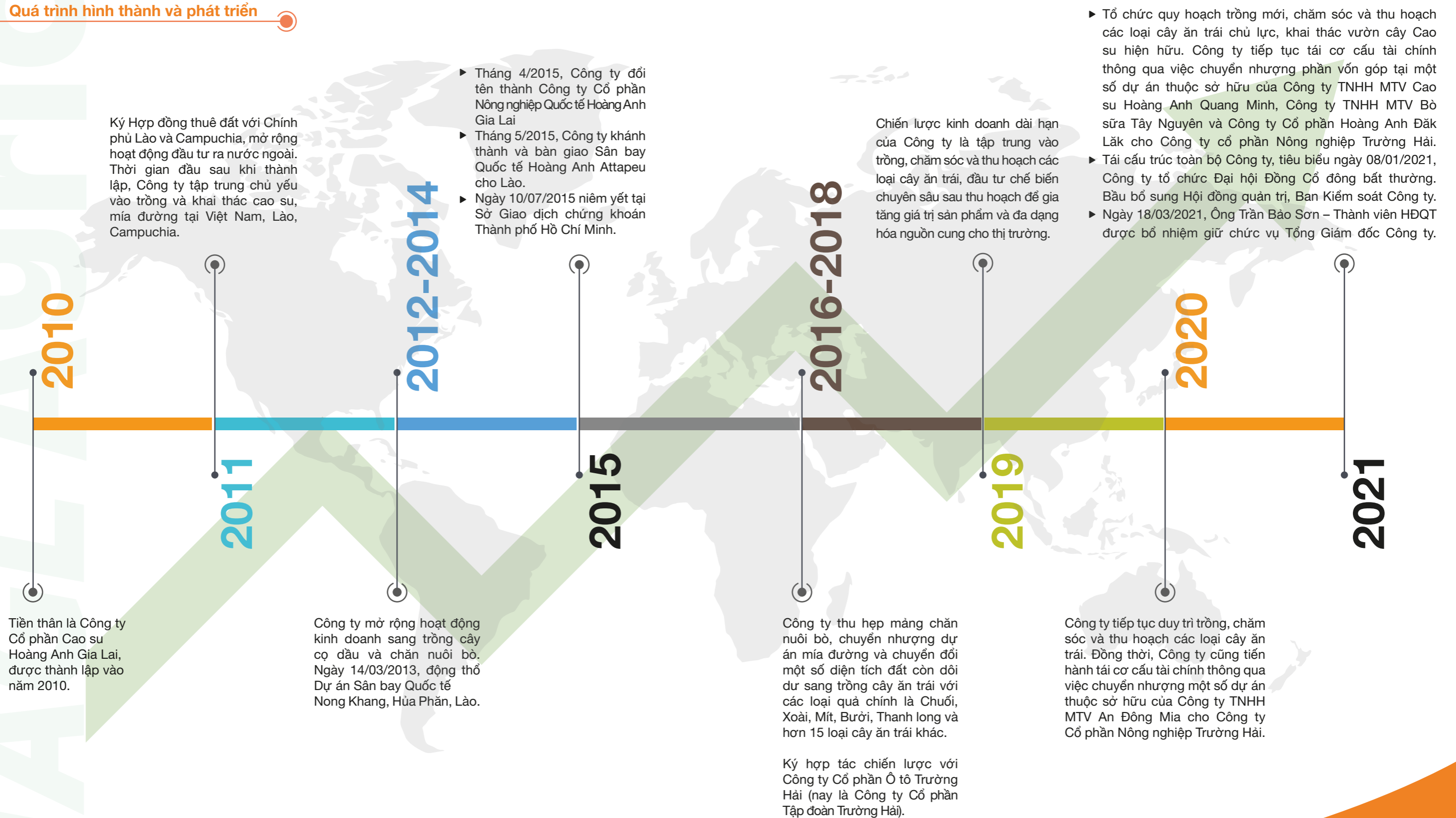
I

THÔNG TIN CHUNG

- 01 Thông tin cơ bản
- 02 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 03 Mô hình quản trị và bộ máy quản lý
- 04 Định hướng phát triển
- 05 Các yếu tố rủi ro

1. THÔNG TIN CƠ BẢN

Quá trình hình thành và phát triển



2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

2.1 Ngành nghề kinh doanh

Sản xuất trồng trọt Cây ăn trái gồm Chuối, Dứa, Xoài và cây ăn trái khác; Trồng cây cao su.



2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

2.2 Địa bàn kinh doanh

Chuối, Dứa,
Cây ăn trái khác,
Cao su

Cây trồng

27.383 HA

Diện tích

KLH NN HAGL AGRICO
(LÀO)

KLH NN RAT – OYADAV
(CAMPUCHIA)

Cây trồng

Chuối, Xoài,
Cao Su

8.375 HA

Diện tích

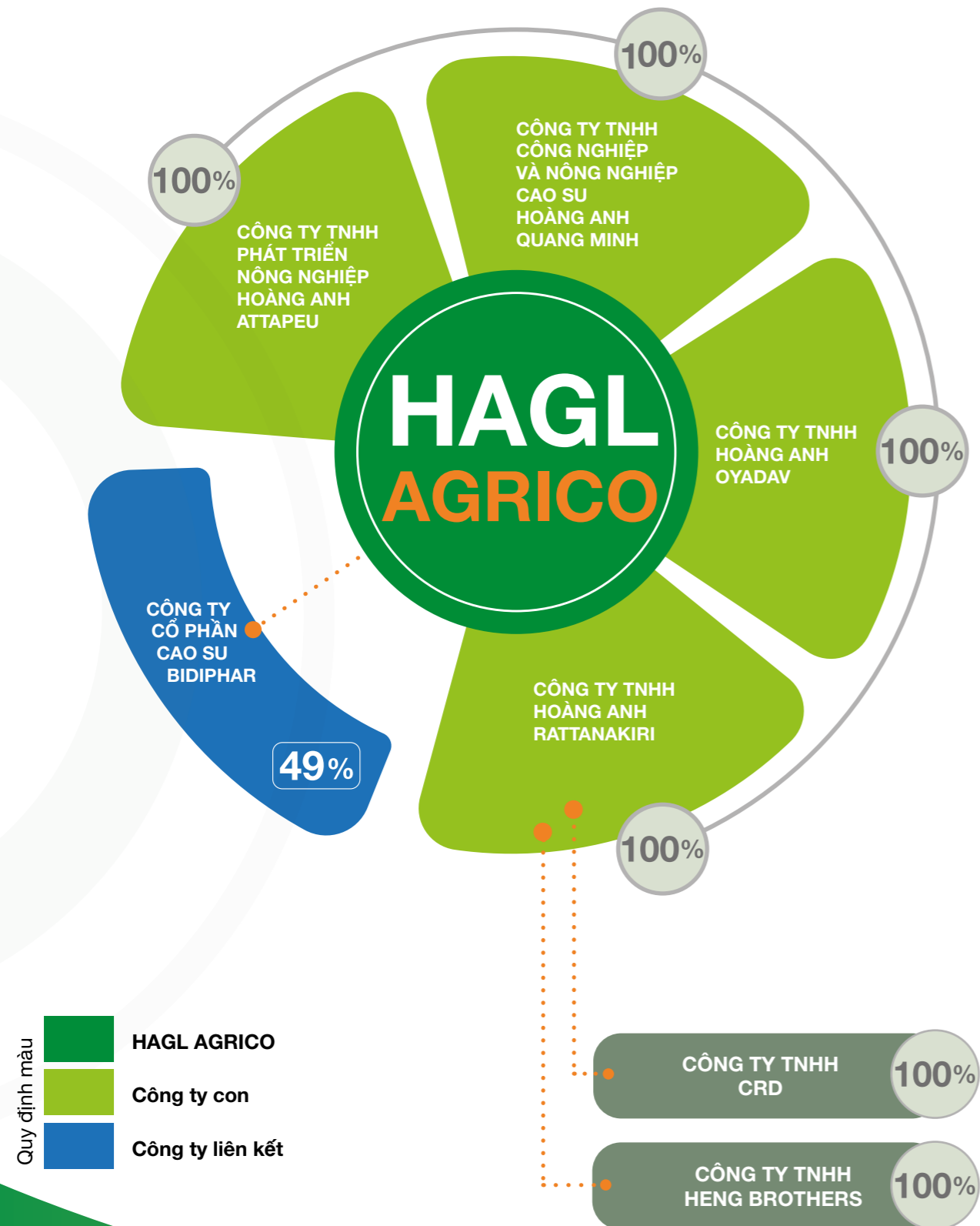


Hoàng Sa

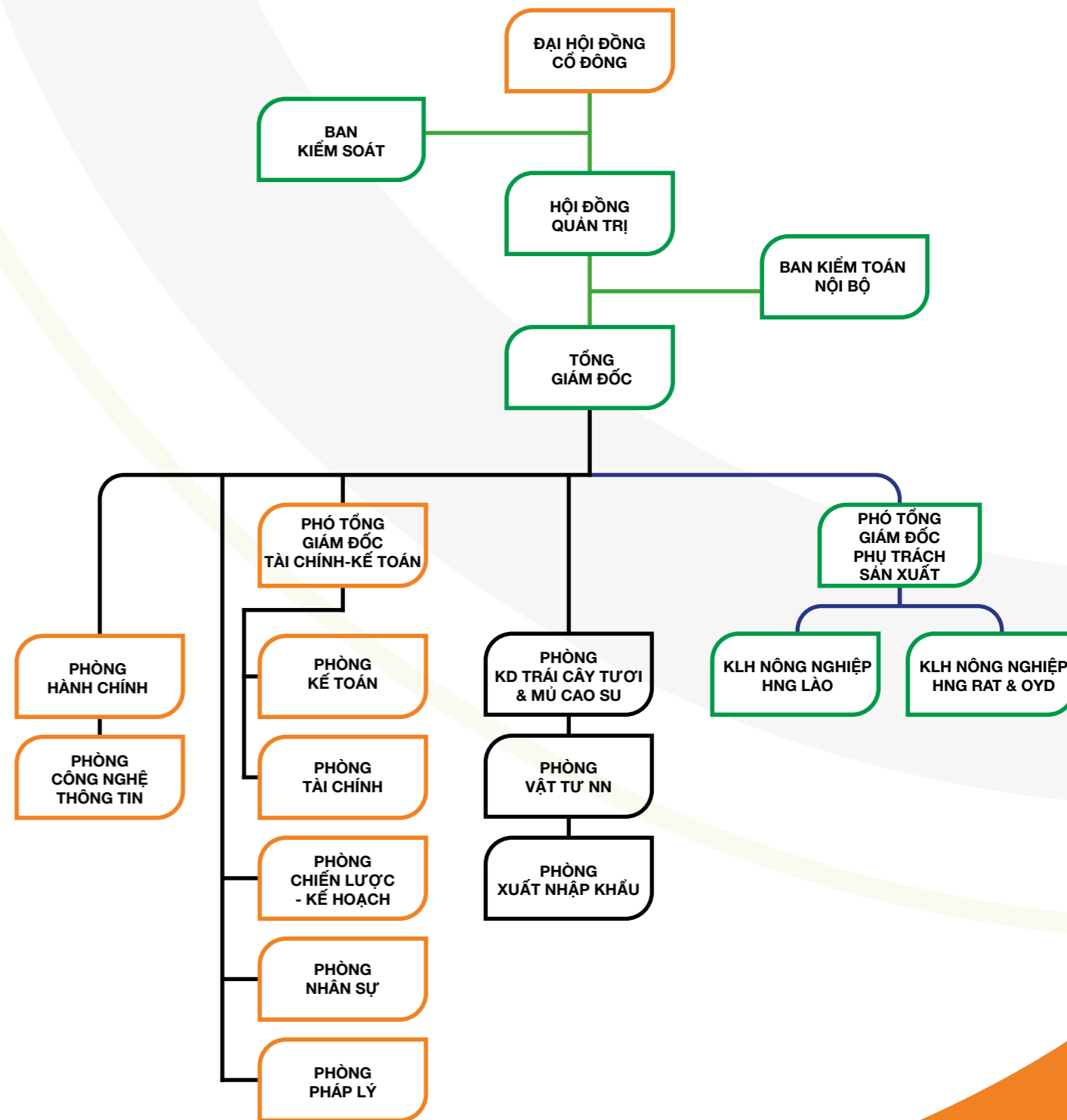
Trường Sa

3. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

3.1 Mô hình quản trị



3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý



3. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

3.3 Các công ty con, công ty liên kết



7 **CÔNG TY CON**

1 **CÔNG TY LIÊN KẾT**

1 **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG NGHIỆP CAO SU HOÀNG ANH - QUANG MINH**

Attapeu, Lào

Trụ sở

40 Triệu USD

Vốn điều lệ

100%

Tỷ lệ sở hữu

Lĩnh vực kinh doanh

Trồng các loại cây ăn trái, cây cao su, chế biến mủ cao su; Chăn nuôi bò.

2 **CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HOÀNG ANH ATTAPEU**

Attapeu, Lào

Trụ sở

85 Triệu USD

Vốn điều lệ

100%

Tỷ lệ sở hữu

Lĩnh vực kinh doanh

Trồng cây ăn trái, cao su, chế biến mủ cao su; Trồng cây cọ dầu, chế biến cọ dầu; Chăn nuôi bò.

3 **CÔNG TY TNHH HOÀNG ANH RATTANAKIRI**

Ratanakiri, Campuchia

Trụ sở

16 Triệu USD

Vốn điều lệ

100%

Tỷ lệ sở hữu

Lĩnh vực kinh doanh

Trồng cây cao su, chế biến mủ cao su

Ratanakiri, Campuchia

Trụ sở

17 Triệu USD

Vốn điều lệ

100%

Tỷ lệ sở hữu

Lĩnh vực kinh doanh

Trồng cây cao su, chế biến mủ cao su

CÔNG TY TNHH HENG BROTHERS

4

Ratanakiri, Campuchia

Trụ sở

57 Triệu USD

Vốn điều lệ

100%

Tỷ lệ sở hữu

Lĩnh vực kinh doanh

Trồng các loại cây ăn trái, cây cao su, chế biến mủ cao su

CÔNG TY TNHH CRD

5

Ratanakiri, Campuchia

Trụ sở

67 Triệu USD

Vốn điều lệ

100%

Tỷ lệ sở hữu

Lĩnh vực kinh doanh

Trồng các loại cây ăn trái, trồng cây cao su, chế biến mủ cao su.

CÔNG TY TNHH HOÀNG ANH OYADAV

6

Gia Lai, Việt Nam

Trụ sở

100 Tỷ VNĐ

Vốn điều lệ

100%

Tỷ lệ sở hữu

Lĩnh vực kinh doanh

Xuất nhập khẩu các sản phẩm được sản xuất từ mía, đường, cọ dầu, cao su; Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, buôn bán máy móc thiết bị và phụ tùng khác.

CÔNG TY TNHH MTV KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG ANH GIA LAI

7

CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BIDIPHAR

Giá trị đầu tư

320 tỷ VNĐ

Tỷ lệ sở hữu

49,14%

Lĩnh vực kinh doanh

Trồng cây cao su, chế biến mủ cao su.



4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty

- ▶ Đẩy mạnh hoạt động sản xuất - kinh doanh, tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông và nhà đầu tư;
- ▶ Hoàn thiện hệ sinh thái nông nghiệp khép kín trong chuỗi sản xuất kinh doanh;
- ▶ Cung cấp các sản phẩm trái cây đạt tiêu chuẩn cao và phù hợp với các thị trường khó tính;
- ▶ Quản lý và sử dụng nguồn nhân lực một cách hiệu quả.



Trồng trọt các loại cây ăn trái chủ lực Chuối, Dứa, Xoài và cây ăn trái khác có giá trị cao theo hướng hữu cơ, vi sinh với quy mô lớn, ổn định chất lượng và hiệu quả.



4.2 Chiến lược phát triển

“Sản xuất nông nghiệp quy mô lớn với nền tảng hữu cơ” hình thành hệ sinh thái trong chuỗi sản xuất, trong đó:

- ▶ Trồng trọt cây ăn trái: Chuối, dứa, xoài và ăn trái khác;
- ▶ Chăm sóc, khai thác cây cao su kết hợp chăn nuôi bò;
- ▶ Chăn nuôi: bò sinh sản, bò thịt bán chăn thả kết hợp trồng xoài;
- ▶ Cung cấp sản phẩm trái cây tươi và chế biến;

Quản trị theo phương pháp công nghiệp, ứng dụng công nghệ sinh học và số hóa với lộ trình phù hợp.



4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của công ty

- ▶ Quy hoạch vùng nguyên liệu cây ăn trái với diện tích lớn phù hợp cho việc cơ giới hóa, hiện đại hóa trong canh tác nông nghiệp, đồng thời đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, các công trình trên đất;
- ▶ Quy hoạch vùng chăn nuôi bò kết hợp trồng cây ăn trái;
- ▶ Sử dụng phân bón hữu cơ (khoán, vi sinh) được sản xuất từ nguồn phân bò có sẵn để chăm sóc cây ăn trái (Chuối, Dứa, Xoài) nâng cao năng suất và chất lượng cây ăn trái;
- ▶ Tổ chức hoạt động giao nhận vận chuyển đối lưu hai chiều từ nông trường đến tổng kho và cảng xuất khẩu;
- ▶ Tổ chức sản xuất theo mô hình Xí nghiệp, Công ty, Khu liên hợp; Quản trị hiệu quả sản xuất kinh doanh theo từng Xí nghiệp;
- ▶ Thường xuyên đào tạo, huấn luyện phát triển đội ngũ quản lý và công nhân kỹ thuật có trình độ chuyên môn, tay nghề cao đáp ứng nhu cầu công việc.



5. CÁC YẾU TỐ RỦI RO

HAGL Agrico hoạt động trên nhiều lãnh thổ khác nhau, vì vậy có những rủi ro tiềm tàng gắn liền với đặc điểm của từng lãnh thổ và điều kiện kinh tế. Do đó, Công ty đã xác định các loại rủi ro và thực hiện các biện pháp để quản lý các rủi ro đó.



5.1 Rủi ro thị trường

Bản chất:

Trung Quốc là thị trường tiêu thụ chính với yêu cầu chất lượng không cao, tiềm năng lớn, đồng thời đây cũng là thị trường nhập khẩu vật tư đầu vào chính của Công ty. Cán cân thương mại nghiêng về xuất khẩu nên hiệu quả hoạt động của Công ty phụ thuộc nhiều vào biến động giá cao su và cây ăn trái đang tiêu thụ chính tại thị trường này. Trung Quốc duy trì được chỉ số phát triển cao trong nhiều năm gần đây, tuy nhiên năm 2021 khi dịch Covid-19 đang xuất hiện thêm nhiều biến thể, Chính phủ Trung Quốc quyết tâm duy trì mục tiêu “zero Covid” bằng các biện pháp phong tỏa, cách ly, truy vết mạnh và xét nghiệm diện rộng làm gián đoạn chuỗi cung ứng vật tư, tăng chi phí hàng hóa do phát sinh phí lưu chuyển, trong khi sản lượng tiêu thụ giảm. HAGL Agrico phụ thuộc hoàn toàn vào thị trường Trung Quốc là một rủi ro tiềm ẩn.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Công ty quản lý rủi ro bằng hệ thống kiểm soát chi phí hiệu quả và ứng dụng Khoa học – Kỹ thuật – Công nghệ để nâng cao năng suất, đảm bảo nhất quán chất lượng sản phẩm áp dụng trong tất cả các ngành nghề kinh doanh. Công ty luôn kiểm soát, đảm bảo chi phí đầu tư và giá thành đầu ra ổn định. Vì vậy, biên độ lợi nhuận của các sản phẩm đầu ra đủ lớn để có thể duy trì được mức lợi nhuận tối thiểu cho Công ty trong tình huống giá cả hàng hóa trên thị trường thế giới biến động mạnh.

Ngoài ra, chiến lược đa dạng hóa sản phẩm cũng giúp cho Công ty lấy lợi nhuận của sản phẩm này bù cho sản phẩm khác khi giá cả một loại hàng hóa nào đó giảm trong khi các loại hàng hóa khác không bị ảnh hưởng. Trong tương lai dài, Công ty cũng sẽ nghiên cứu áp dụng các công cụ phòng ngừa rủi ro như hợp đồng mua bán kỳ hạn, hợp đồng mua bán dài hạn ký với các đối tác lớn với giá cố định trước. Công ty bám sát tình hình thị trường để tăng cường năng lực dự báo cung cầu, giá cả và xu hướng biến động tại thị trường mục tiêu.

Ngoài ra, đầu tư nông sản thế giới đang dần chuyển hướng về khu vực các nước phát triển tại Châu Á là cơ hội cho công ty tiếp cận các thị trường khó tính yêu cầu chất lượng cao với nhiều rào cản kỹ thuật nhưng có biên độ lợi nhuận lớn như EU, Hàn Quốc, Nhật Bản. Công ty từng bước đa dạng hóa thị trường tiêu thụ sản phẩm, tập trung vào những quốc gia phát triển để tránh ảnh hưởng rủi ro biến động giá của một thị trường.

HAGL Agrico phụ thuộc hoàn toàn vào thị trường Trung Quốc là một rủi ro tiềm ẩn.

5.2 Rủi ro tỷ giá

Bản chất:

Trong những năm gần đây, tỷ giá đồng Việt Nam và ngoại tệ (đặc biệt là đô la Mỹ) dao động với biên độ nhỏ, nằm trong tầm kiểm soát của Ngân hàng Nhà nước, vì vậy không ảnh hưởng nhiều đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Công ty vẫn lưu ý công tác quản lý rủi ro tỷ giá. Đánh giá và đo lường mức độ rủi ro để có những biện pháp phòng ngừa rủi ro thích hợp, đề phòng các ảnh hưởng tiêu cực khi những biến động lớn có khả năng ảnh hưởng tỷ giá có thể xảy ra trong tương lai.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm cả xuất khẩu và nhập khẩu, tiến tới xuất khẩu là chủ yếu do tỷ trọng hạng mục và diện tích đầu tư tăng dần qua các năm. Nguồn thu từ xuất khẩu có thể giúp Công ty chủ động hơn trong việc phòng ngừa rủi ro tỷ giá. Kế hoạch nhập khẩu và xuất khẩu liên quan đến đối tác nước ngoài đều được Công ty tính toán kỹ lưỡng về thời gian thực hiện cũng như thời hạn thanh toán để hạn chế rủi ro tỷ giá ở mức thấp nhất. Hoạt động xuất nhập khẩu thực hiện chủ yếu bằng ngoại tệ mạnh là Đô la Mỹ, có độ ổn định về tỷ giá cao. Công ty sẽ cân nhắc tái cơ cấu danh mục nợ phù hợp với cơ cấu dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh theo loại tiền tệ.

Các giao dịch đầu tư tại nước ngoài đang được Công ty tối đa hóa thanh toán bằng đồng Việt Nam với các đối tác, người lao động là người Việt Nam nhằm giảm tỷ lệ phụ thuộc tỷ giá cũng như tạo thuận lợi cho các bên tham gia giao dịch.

5.3 Rủi ro lãi suất

Bản chất:

Hoạt động Công ty đang trong giai đoạn đầu tư, cần nhu cầu vốn lớn để thực hiện các dự án. Hơn 40% tổng nguồn vốn này được huy động từ Ngân hàng và phát hành trái phiếu doanh nghiệp với lãi suất thả nổi. Nếu lãi suất tăng cao sẽ làm tăng chi phí lãi vay và gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và khả năng cạnh tranh của Công ty.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Công ty chủ động xây dựng và kiểm soát cơ cấu nợ và vốn chủ sở hữu phù hợp với từng thời kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh việc huy động từ vốn vay và trái phiếu thường, Công ty còn thực hiện huy động vốn từ phát hành cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi với lãi suất thấp từ nhà đầu tư trong và ngoài nước nhằm đa dạng nguồn vốn huy động. Ưu tiên nguồn vốn chi phí thấp nên chi phí vốn của các khoản này thường ở mức thấp, được xác định trước và không bị ảnh hưởng lớn bởi biến động lãi suất. Với lợi thế quy mô lớn nên việc đầu tư tập trung giảm nhu cầu vốn cố định, điều chỉnh tỷ trọng vốn lưu động tại các khâu của quá trình đầu tư và sản xuất hợp lý, tối ưu và đồng bộ. Giám sát chặt chẽ hợp đồng, giảm vốn bị chiếm dụng, nhanh chóng thu hồi vốn, quản lý chặt chẽ lưu kho hàng hóa và vật tư để tăng vòng quay vốn lưu động, giảm áp lực chi phí sử dụng vốn.



5. CÁC YẾU TỐ RỦI RO

5.4 Rủi ro tiến độ triển khai dự án

Bản chất:

Ngành nghề hoạt động của Công ty có thời gian triển khai dự án dài, như dự án cao su khoảng 7 năm, dự án cây ăn trái lâu năm khoảng 2-3 năm. Công tác triển khai bao gồm thực hiện thủ tục pháp lý về đất đai, môi trường, khai hoang, trồng trọt, xây dựng, chăm sóc cây... Bất kỳ vướng mắc dù nhỏ nảy sinh ở khâu nào đều có thể ảnh hưởng lớn đến tiến độ triển khai toàn dự án, làm chậm tốc độ quay vòng vốn, ảnh hưởng chất lượng cây trồng và sản lượng thu hoạch tác động tiêu cực đến kết quả kinh doanh.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Với nhiều kinh nghiệm trong quản lý dự án và mối quan hệ tốt với các cơ quan chức năng có liên quan, Công ty luôn chủ động trong kế hoạch triển khai về mặt pháp lý các dự án của mình. Bên cạnh đó, nhờ có nhiều dự án được tiến hành gối đầu nhau, xen kẽ cây ngắn ngày và dài ngày, kế hoạch kinh doanh và tốc độ quay vòng vốn của Công ty không bị phụ thuộc vào từng dự án riêng lẻ, giảm rủi ro dòng tiền thực hiện dự án. Chuẩn hóa quy trình kỹ thuật đảm bảo tính ổn định về chất lượng đầu ra và liên kết với các đơn vị logistics nâng cao tính chủ động vận chuyển, đảm bảo kiểm soát chất lượng trong quá trình lưu chuyển hạn chế các rủi ro liên quan hiệu quả kinh doanh.

5.5 Rủi ro pháp lý

Bản chất:

Là một doanh nghiệp đã niêm yết cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty được chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán, các văn bản Luật và hướng dẫn dưới Luật hiện đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về pháp luật và các chính sách có thể xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, thị trường nông sản cũng bị chi phối bởi các rào cản thuế quan, kỹ thuật, môi trường là bảo hộ của các quốc gia nhập khẩu.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Công ty xây dựng bộ phận pháp lý gồm các luật sư có bằng cấp và giàu kinh nghiệm. Bộ phận này thường xuyên cập nhật các thay đổi về luật pháp và các ảnh hưởng pháp lý nếu có đối với hoạt động kinh doanh của Công ty để kịp thời tư vấn cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ngoài ra, bộ phận pháp lý còn có trách nhiệm rà soát các văn bản hợp đồng trong những giao dịch hằng ngày của Công ty để hạn chế các rủi ro có liên quan. Có các biện pháp dự báo và đa dạng hóa thị trường đầu ra để tránh bị phụ thuộc một thị trường.

5.6 Rủi ro nhân sự

Bản chất:

Nhân sự là nguồn lực quan trọng đóng góp vào sự thành công phát triển của mỗi doanh nghiệp. Tuy nhiên, nguồn lực này lại tiềm ẩn không ít những rủi ro gây ra những ảnh hưởng nặng nề cho doanh nghiệp. Vì vậy, vấn đề quản trị rủi ro nhân sự luôn là vấn đề trọng yếu đối với Ban lãnh đạo.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Để đảm bảo công tác hoạch định nhân sự hiệu quả, Công ty xây dựng môi trường văn hóa doanh nghiệp văn minh, chuyên nghiệp với quy chế, quy trình làm việc rõ ràng. Xây dựng chiến lược phát triển lực lượng nhân sự theo tiêu chí tiêu chuẩn **“Con người công nghiệp”** với các đặc tính **“Sáng tạo, kỹ thuật và kỷ luật”** phù hợp với yêu cầu phát triển Công ty trong thời kỳ hội nhập kinh tế thế giới và khu vực. Công ty xây dựng chính sách thích hợp để giữ và thu hút nhân sự chất lượng cao nhằm phát triển nhân lực. Đưa lý thuyết quản trị vào thực tiễn, tiếp cận và học hỏi kinh nghiệm quản lý từ các nước tiên tiến với phương châm **“thay đổi quản trị để quản trị sự thay đổi”**. Nâng cao năng lực đổi mới, hiện đại hóa công tác quản lý các cấp để nâng cao sức cạnh tranh trong thời kỳ nhập kinh tế. Tiêu chuẩn hóa nhân sự làm căn cứ sử dụng, bồi dưỡng, tuyển dụng và đánh giá nhân sự. Mỗi lĩnh vực, phòng, ban có các tiêu chuẩn chuyên môn riêng được xây dựng căn cứ phát triển mục tiêu chung Công ty, đồng thời đa dạng hóa các kỹ năng, đảm bảo khả năng thích ứng lao động khi có điều chỉnh nội bộ.


5.7 Rủi ro phi hệ thống khác

Bản chất:

Ngành kinh doanh nông nghiệp luôn gắn với một hay nhiều rủi ro phi hệ thống khác như: dịch bệnh, thiên tai, hạn hán, bão lụt, hỏa hoạn, v.v... Dù muốn hay không thì các rủi ro này vẫn luôn tồn tại và có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Công ty sẽ từng bước thí điểm áp dụng công nghệ cao trong dự báo thiên tai, dịch bệnh để có các biện pháp ứng phó chủ động. Với các loại rủi ro đã phát sinh và có thể dự đoán, Công ty có phương án cụ thể thực hiện các biện pháp phòng tránh rủi ro. Thiên tai: thống kê để nắm thông tin khí hậu thời tiết theo mùa tại khu vực dự án, theo dõi thường xuyên tình hình thời tiết cực đoan trên các phương tiện thông tin đại chúng để kịp thời có biện pháp phòng, chống và ứng phó kịp thời, hiệu quả. Kiểm tra và lên kế hoạch thực hiện tu bổ, sửa chữa hệ thống giao thông nội bộ dự án, công trình hoàn thành trước mưa bão, đảm bảo hệ thống, thiết bị thông tin liên lạc luôn hoạt động hiệu quả để kịp thời thông báo khi gặp sự cố, tình huống nguy hiểm, bất lợi. Đối với dịch bệnh vật nuôi: thường xuyên theo dõi phát hiện dịch nhanh, kịp thời dập dịch, tiêu độc hạn chế lây lan, giảm tối đa thiệt hại do dịch bệnh gây ra, đặc biệt là các bệnh dễ lây lan và gây hậu quả nghiêm trọng, đảm bảo an toàn vật nuôi. Vườn cây: tăng cường các hoạt động chuyên môn giám sát tia cảnh, nhánh, dọn vườn chống cháy, dự trữ nước chủ động nguồn nước tưới vào mùa khô. Làm tốt công tác giám sát vườn cây phát hiện sớm khả năng diễn biến của dịch, để có biện pháp khoanh vùng, xử lý kịp thời, kiên quyết không để dịch bệnh lây lan ra diện rộng. Công ty tiến hành đánh giá xác suất xảy ra rủi ro cho từng ngành và mức thiệt hại phát sinh khi xảy ra rủi ro để có biện pháp xử lý thích hợp. Đồng thời, xác định loại hình dịch vụ bảo hiểm đang có cho loại rủi ro đó và chi phí bảo hiểm. Trên cơ sở đó quyết định tự bảo hiểm hay mua bảo hiểm phù hợp cho từng loại rủi ro. Công ty đã mua đầy đủ các loại bảo hiểm rủi ro nhà xưởng, bảo hiểm cây trồng cho các nông trường cao su, cây ăn trái. Mua bảo hiểm tai nạn lao động cho cán bộ công nhân viên, bảo hiểm trách nhiệm với bên thứ 3. Đại dịch Covid-19 là biến cố nổi bật ảnh hưởng toàn diện cả chiều sâu và chiều rộng các hoạt động của Công ty trong năm nay. Công ty đã hạn chế được tổn thất bằng cách bám sát tình hình và có biện pháp can thiệp kịp thời đưa Công ty vào trạng thái hoạt động ổn định trong tình hình mới.



Thị trường nông sản cũng bị chi phối bởi các rào cản thuế quan, kỹ thuật...



CHƯƠNG

II

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

- 01 Báo cáo tác động kinh doanh chung năm 2021
- 02 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 03 Thành viên Ban điều hành
- 04 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 05 Tình hình tài chính
- 06 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

1. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG KINH DOANH CHUNG NĂM 2021

Năm 2021 HAGL Agrico gặp nhiều khó khăn khi dịch Covid – 19 vẫn còn bùng phát, cộng thêm tình hình thời tiết bất lợi tại các dự án, làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên với sự chỉ đạo linh hoạt của ban điều hành Công ty vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, với mục tiêu phát triển bền vững Công ty đã chung tay đóng góp vật chất ủng hộ cho việc chống dịch, tổ chức phòng chống dịch đảm bảo sức khỏe cho nhân viên và an sinh tại các vùng dự án.

Khi dịch bệnh Covid – 19 vẫn còn diễn biến phức tạp, nhu cầu tiêu thụ, dự trữ lương thực, thực phẩm của các nước tăng cao và nguồn cung tại một số nước đang khan hiếm, điều này có lợi cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp. HAGL Agrico là Công ty nông nghiệp có diện tích lớn, trồng cây ăn trái: chuối, dứa, xoài và các loại trái cây khác; trồng cây cao su. Với các lợi thế trên Công ty đang có cơ hội phát triển góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội và cải thiện môi trường.



2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

2.1 Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2021 so với năm 2020

DVT: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	2020	2021	% thực hiện 2021 so với 2020
Doanh thu thuần	2.375	1.199	-49,5%
Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	48	(1.299)	-2.806,2%
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế	21	(1.119)	-5.428,5%

Năm 2021 tiếp tục là một năm đầy khó khăn và thách thức khi dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp. Hoạt động nông nghiệp bị ảnh hưởng nặng khi giá các loại vật tư, bao bì, phân bón và cước vận chuyển leo thang. Đồng thời, tình trạng thiếu hụt nhân công tại Lào và Campuchia do quy định phòng chống dịch đã ảnh hưởng nặng nề đến công tác chăm sóc và thu hoạch vườn cây tại các dự án của Công ty.

2.2 Cơ cấu doanh thu theo lĩnh vực ngành nghề

DVT: Tỷ đồng

NGÀNH NGHỀ	2020	2021	% thực hiện 2021 so với 2020
Cây ăn trái	1.919	840	-56,2%
Cao su	265	260	-1,9%
Cung cấp dịch vụ	127	53	-58,3%
Sản phẩm, hàng hóa	64	46	-28,1%
TỔNG CỘNG	2.375	1.199	-49,5%

2.3 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

DVT: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	KH 2021	TH 2021	% thực hiện so với kế hoạch
Doanh thu thuần	1.465	1.199	81,8%
Lỗ trước thuế	(84)	(1.299)	-1.546,4%

Năm 2021 Công ty đạt sản lượng trái cây thu hoạch 79.247 tấn, thấp hơn 26.260 tấn so với kế hoạch đề ra (105.507 tấn). Trong đó, chuối 75.612 tấn, dứa 2.669 tấn. Khai thác mù cao su đạt 6.556 tấn, đạt kế hoạch 2021 (6.548 tấn). Doanh thu thuần đạt được 1.199 tỷ đồng, tương ứng thực hiện 81,8% doanh thu so với Kế hoạch ĐHCĐ đề ra. Việc thiếu lao động thu hoạch chuối do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 dẫn đến năng suất giảm và sản phẩm phải hủy bỏ là nguyên nhân chính dẫn đến chỉ tiêu doanh thu không đạt so với kế hoạch. Công ty ghi nhận năm 2021 lỗ 1.119 tỷ đồng, nguyên nhân lỗ ảnh hưởng bởi các yếu tố sau:

► Do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 đã làm cho giá mua phân bón, bao bì đóng gói và chi phí vận chuyển đường biển trong năm 2021 tăng so với năm 2020; chi phí phát sinh cho lao động người Việt Nam tăng cao do từ Quý II/2021 quy định về cách ly và kiểm tra phòng ngừa Covid-19 tăng tại cửa khẩu. Đồng thời, tình trạng thiếu công nhân chăm sóc, thu hoạch và đóng gói tại nông trường do quy định về giãn cách tại các địa phương có dự án dẫn đến gia tăng tỷ lệ sản phẩm phải hủy bỏ tại vườn và xưởng đóng gói.

► Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện rà soát sổ sách và ghi nhận hạch toán các nghiệp vụ như sau: Trích lập dự phòng khoản phải thu; Thực hiện thanh lý hàng tồn kho trái cây chế biến; Đánh giá lại và ghi nhận chi phí sản xuất kinh doanh dở dang đang ghi nhận hàng tồn kho vào giá vốn hàng bán.

“
Việc thiếu lao động thu hoạch chuối do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 dẫn đến năng suất giảm
”

3. THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

3.1 Ban điều hành

Thông tin Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Trần Bá Dương	Chủ tịch HĐQT
Đoàn Nguyên Đức	Phó Chủ tịch HĐQT
Trần Bảo Sơn	Thành viên HĐQT
Võ Thị Mỹ Hạnh	Thành viên HĐQT
Nguyễn Hoàng Phi	Thành viên HĐQT



Ông Trần Bá Dương
Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Trần Bá Dương
- Năm sinh: 1960
- Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư cơ khí – Trường Đại học Bách khoa TP. HCM
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 2007 đến nay:
Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Hải
 - Từ ngày 08/01/2021 đến nay:
Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Hải
- Tỷ lệ sở hữu tại HAGL Agrico đến 12/07/2021:
4,58%



Ông Đoàn Nguyên Đức
Phó Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Đoàn Nguyên Đức
- Năm sinh: 1963
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1992 đến nay:
Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai
- Công tác hiện nay tại HAGL Agrico:
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai
- Tỷ lệ sở hữu tại HAGL Agrico đến 12/07/2021:
0,27%



Ông Trần Bảo Sơn
Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Trần Bảo Sơn
- Năm sinh: 1973
- Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Quản trị kinh doanh- Trường Đại học Kinh doanh & Công nghệ Hà Nội
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1997 đến nay:
Công tác tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Hải
- Công tác hiện nay tại HAGL Agrico:
Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Trường Hải
- Tỷ lệ sở hữu tại HAGL Agrico đến 12/07/2021:
0%

3. THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH



Bà Võ Thị Mỹ Hạnh
Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Võ Thị Mỹ Hạnh
- Năm sinh: 1977
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 2001 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai
 - Từ năm 2014 đến tháng 03/2021: Công tác tại Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai
- Công tác hiện nay tại HAGL Agrico: Thành viên HĐQT
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai; Giám đốc Công ty TNHH Hưng Thịnh Lợi Gia Lai
- Tỷ lệ sở hữu tại HAGL Agrico đến 12/07/2021: 0%



Ông Nguyễn Hoàng Phi
Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Hoàng Phi
- Năm sinh: 1980
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 2004 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Hải
 - Từ năm 2020 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai
- Công tác hiện nay tại HAGL Agrico: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Hải
- Tỷ lệ sở hữu tại HAGL Agrico đến 12/07/2021: 0%

Thông tin Ban Giám Đốc

Ông Trần Bảo Sơn

Tổng Giám Đốc

Được bổ nhiệm từ ngày 18/03/2021

Ông Nguyễn Hoàng Phi

Phó Tổng Giám Đốc

Bà Võ Thị Mỹ Hạnh

Tổng Giám Đốc

Miễn nhiệm từ ngày 18/03/2021



Ông Trần Bảo Sơn
Thành viên HĐQT

Họ và tên: Trần Bảo Sơn
Năm sinh: 1973

Tổng Giám đốc bổ nhiệm từ ngày 18/03/2021

Xem thông tin mục HĐQT



Ông Nguyễn Hoàng Phi
Thành viên HĐQT

Họ và tên: Nguyễn Hoàng Phi
Năm sinh: 1980

Phó Tổng Giám đốc

Xem thông tin mục HĐQT

3. THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

Thông tin Ban Kiểm soát

Ông Bùi Minh Khoa

Trưởng Ban kiểm soát

Ông Đặng Công Trực

Thành viên Ban kiểm soát

Bà Lê Thùy Dương

Thành viên Ban kiểm soát



Ông Bùi Minh Khoa
Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: Bùi Minh Khoa
Năm sinh: 1982

- Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 2005 – năm 2007:
Trợ lý Kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán Chuẩn Việt
 - Từ năm 2007 - năm 2011:
Trưởng nhóm Kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán Chuẩn Việt
 - Từ năm 2011- năm 2012:
Trưởng phòng Kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán Immanuel
 - Từ năm 2013 - năm 2017:
Giám đốc Kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán KSI Việt Nam
 - Từ năm 2017 - năm 2021:
Trưởng Bộ phận Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải (THACO)
 - Từ năm 2021 đến nay:
Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nông nghiệp Trường Hải (THAGRICO)
- Công tác hiện nay tại HAGL Agrico:
Trưởng Ban kiểm soát
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Hùng Vương
Thành viên Ban Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Hải
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại HAGL Agrico đến 12/07/2021:
0%



Ông Đặng Công Trực
Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: Đặng Công Trực
Năm sinh: 1970

- Trình độ chuyên môn:
Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh – Đại học Apollos (USA), Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh tế Tp. HCM
- Quá trình công tác:
 - Từ 01/04/2006 - 31/12/2006:
Phụ trách Tư vấn Tài chính kế toán – Ban Tư vấn – Kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Hải
 - Từ 01/01/2007 đến nay:
Thành viên Ban kiểm soát kiêm trưởng Ban kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Hải
- Công tác hiện nay tại HAGL Agrico:
Thành viên Ban kiểm soát
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
Thành viên Ban kiểm soát kiêm trưởng Ban kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Hải
- Tỷ lệ sở hữu Cổ phần tại HAGL Agrico đến 12/07/2021:
0%



Bà Lê Thùy Dương
Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: Lê Thùy Dương
Năm sinh: 1987

- Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán;
Cử nhân Luật Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ tháng 07/2009 đến nay:
Công tác tại Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai
- Công tác hiện nay tại HAGL Agrico:
Thành viên Ban kiểm soát
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai
- Tỷ lệ sở hữu Cổ phần tại HAGL Agrico đến 12/07/2021:
0%



Bà Nguyễn Thị Hải Yến
Kế toán trưởng

Họ và tên: Nguyễn Thị Hải Yến
Năm sinh: 1982

- Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Tài chính kế toán
- Quá trình công tác:
 - Từ tháng 04/2006 đến 02/2011:
Kế toán – Công ty TNHH Xây Lúa Mì Việt Nam
 - Từ tháng 03/2011 đến 05/2017:
Kế toán – Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai
 - Từ 06/2017 đến 09/2018:
Phó phòng Kế toán – Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai;
Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai
 - Từ 10/2018 đến 10/2021:
Phó phòng kế toán Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai
 - Từ tháng 11/2021 đến nay:
Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai
- Công tác hiện nay tại HAGL Agrico:
Kế toán trưởng
- Tỷ lệ sở hữu Cổ phần tại HAGL Agrico đến 12/07/2021:
0%

3.2 Những thay đổi trong Ban điều hành

Ngày 18/03/2021, căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/21/NQHĐQT – HAGL Agrico về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty như sau:

Bổ nhiệm

Ông Trần Bảo Sơn

Miễn nhiệm

Bà Võ Thị Mỹ Hạnh

Ngày 01/11/2021, HĐQT thống nhất miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16/21/NQ - HĐQT/HAGL Agrico, cụ thể:

Bổ nhiệm

Bà Nguyễn Thị Hải Yến

Miễn nhiệm

Bà Hồ Thị Tuyết Loan

4. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Đầu tư và nâng cao hiệu quả vườn cây ăn trái vẫn là định hướng chủ lực của Công ty, đưa ra các sản phẩm trái cây phù hợp với thị trường và mang lại giá trị cao;

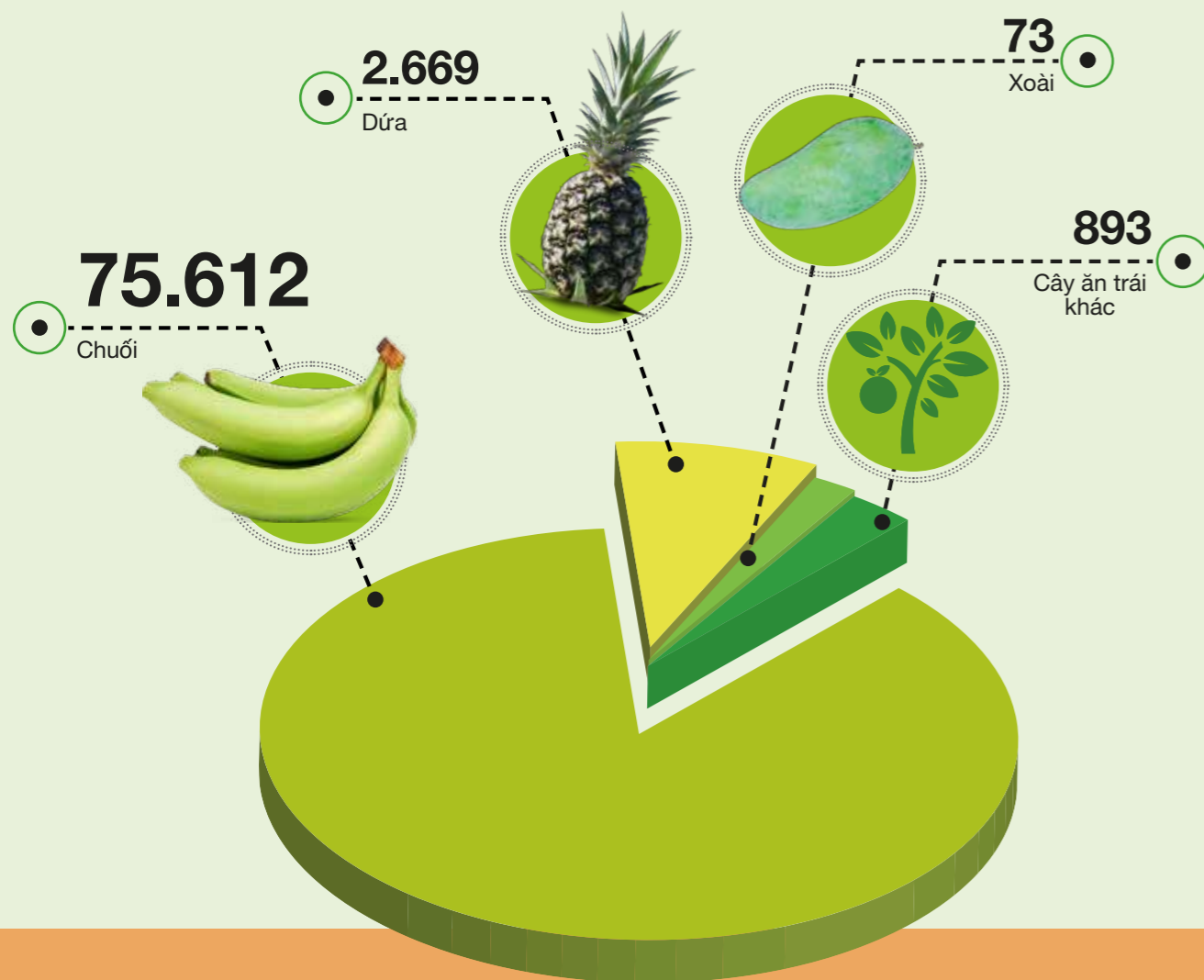
Trong năm 2021 Công ty đã tập trung chăm sóc và cải tạo các vườn cây hiện hữu. Đầu tư mới và nâng cấp các hệ thống điện, hệ thống giao thông, thủy lợi để phục vụ cho việc chăm sóc hiệu quả vườn cây;

Tình hình dịch Covid-19 kéo dài tác động không nhỏ đến quá trình hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty, vượt qua các yếu tố ảnh hưởng, trong năm 2021 Công ty đã đạt được các kết quả:

— **Cây ăn trái:** Chuối là sản phẩm chủ lực trong hoạt động trồng cây ăn trái, sản lượng thu hoạch chuối đạt 75.612 tấn, xoài đạt 73 tấn, dứa đạt 2.669 tấn và cây ăn trái khác 893 tấn.

Sau giai đoạn đầu tư chăm sóc cây ăn trái từ năm 2016 đến nay, đây được xem là các loại cây trồng phù hợp với khí hậu và điều kiện chăm sóc, đồng thời là mang lại hiệu quả kinh tế và phù hợp với nhu cầu thị trường.

SẢN LƯỢNG THU HOẠCH (TẤN)



— **Cây cao su:** Theo xu hướng thị trường, giá mủ cao su dần hồi phục sau thời gian giá giảm xuống thấp nhất; Với lợi thế diện tích trồng lớn, vườn cây đã đủ tuổi vào giai đoạn khai thác; Công ty tiếp tục duy trì chăm sóc và tổ chức khai thác theo khả năng cung ứng lao động, để đáp ứng nhu cầu của thị trường trong thời gian tới, tổng sản lượng mủ cao su khai thác trong năm 2021 đạt 6.556 tấn.

Ở mảng đầu tư vào Công ty liên kết, đơn vị này đang duy trì chăm sóc và khai thác 3.000 ha Cao su, sản lượng thu hoạch năm 2021 đạt 5.800 tấn mủ thành phẩm.

“
Tổng sản lượng mủ cao su khai thác trong năm 2021 đạt
6.556 TẤN
”

5. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

5.1 Tình hình tài chính

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2020	2021	% Tăng/Giảm
Tổng giá trị tài sản	24.670	14.017	-43,2%
Nợ phải trả	15.990	8.020	-49,8%
Doanh thu thuần	2.375	1.199	-49,5%
Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh	104	(1.175)	-1.229,8%
Lỗ khác	(56)	(124)	121,4%
Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	48	(1.299)	-2.806,2%
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế	21	(1.119)	-5.428,5%
Lãi (lỗ) trên cổ phiếu (đồng)	19	(1.010)	-5.415,8%

Tại ngày 31/12/2021, tổng tài sản của Công ty là 14.017 tỷ đồng, giảm 43,2% so với thời điểm 31/12/2020, tương ứng tổng nợ phải trả giảm 49,8%, từ 15.990 tỷ đồng đầu năm xuống còn 8.020 tỷ đồng.

Thực hiện theo Nghị quyết HĐQT, trong năm Công ty đã hoàn tất chuyển nhượng phần vốn góp trong các Công ty con cho Công ty Cổ phần Nông nghiệp Trường Hải, khoản phải thu từ việc chuyển nhượng này Công ty sử dụng cần trừ và thanh toán phần lớn các khoản nợ vay đến hạn. Bên cạnh đó, chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo lớn, chủ yếu do các Công ty con tại Lào sử dụng đồng tiền ghi sổ là tiền LAK, tại thời điểm cuối năm tiền LAK mất giá so với VND hơn 14,3%.



5.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	2020	2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,57	0,59
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,36	0,27
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,65	0,57
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,84	1,34
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay Hàng tồn kho	Vòng	1,01	0,87
Doanh thu thuần/Tổng tài sản (bình quân)	Vòng	0,09	0,06
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	Lần	0,01	(0,93)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (bình quân)	Lần	0,00	(0,15)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (bình quân)	Lần	0,00	(0,06)
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	Lần	0,04	(0,98)

6. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

(Theo danh sách chốt từ Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ngày 12/07/2021)

6.1 Cổ phần

SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	1.108.553.895	Cổ phần
MỆNH GIÁ CỔ PHẦN	10.000	Đồng
SỐ CỔ PHẦN ƯU ĐÃI		Cổ phần
SỐ CỔ PHẦN PHỔ THÔNG	1.108.553.895	Cổ phần
SỐ CỔ PHẦN ĐANG LƯU HÀNH	1.108.553.895	Cổ phần
SỐ CỔ PHIẾU QUỸ		Cổ phần
SỐ CỔ PHẦN TỰ DO CHUYỂN NHƯỢNG	1.108.553.895	Cổ phần
SỐ CỔ PHẦN HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG		Cổ phần

6.2 Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ/ Vốn điều lệ (%)
Cổ đông nhà nước	—	—	—
Cổ đông trong nước	33.671	1.089.269.675	98,26 %
• Tổ chức	53	608.263.579	54,87 %
• Cá nhân	33.618	481.006.096	43,39 %
Cổ đông nước ngoài	179	19.284.220	1,74 %
• Tổ chức	17	15.871.120	1,43 %
• Cá nhân	162	3.413.100	0,31 %
TỔNG CỘNG	33.850	1.108.553.895	100%

6.3 Danh sách cổ đông lớn

01	Tên tổ chức	Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Hải
	Số Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	3600252847
	Địa chỉ	Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai
	Số lượng Cổ phần đang nắm giữ	306.346.880
	Tỷ lệ nắm giữ/ vốn điều lệ (%)	27,63 %
02	Tên tổ chức	Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai
	Số Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	5900377720
	Địa chỉ	15 Trường Chinh, P. Phù Đổng, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
	Số lượng Cổ phần đang nắm giữ	178.185.000
	Tỷ lệ nắm giữ/ vốn điều lệ (%)	16,07 %

6.4 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Năm 2010, HAGL Agrico chính thức được thành lập và đi vào hoạt động với vốn điều lệ ban đầu là 200 tỷ đồng. Cùng với sự phát triển của Công ty, vốn điều lệ lần lượt được thay đổi như sau:

Năm	2010	2011	2012	2015	2016	2018	2019	2021
Vốn điều lệ	200	3.850	3.991	7.081	7.671	8.868	11.086	11.086

6.5 Cổ phiếu quỹ

Trong năm 2021, Công ty không thực hiện giao dịch mua bán cổ phiếu quỹ.



CHƯƠNG

III

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 01 Đánh giá kết quả hoạt động của kinh doanh
- 02 Tình hình tài chính
- 03 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
- 04 Kế hoạch phát triển trong tương lai

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1.1 Doanh thu thuần

Năm 2021 Công ty đạt mức doanh thu thuần bán hàng 1.199 tỷ đồng, giảm 49,5% so với năm 2020, doanh thu hoạt động tài chính 142 tỷ đồng, giảm 86% so với năm 2020. Việc doanh thu sụt giảm đến từ các nguyên nhân chính như sau:

- ▶ Giảm diện tích thu hoạch cao su và cây ăn trái do trong năm Công ty có chuyển nhượng một số Công ty con cho Công ty Cổ phần Nông nghiệp Trường Hải để tái cấu trúc tài chính nhằm giảm các khoản nợ vay.
- ▶ Ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19 dẫn đến tình trạng thiếu hụt lao động, không đáp ứng đủ nhân công chăm sóc và thu hoạch làm giảm năng suất sản phẩm.

Cơ cấu doanh thu của Công ty không có nhiều thay đổi so với cùng kỳ năm 2022, doanh thu đến từ hai mảng chủ yếu là Trái cây và Cao su, cụ thể:

840
TỶ ĐỒNG

Đóng góp lớn nhất cho doanh thu đến từ ngành trái cây, với 840 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 70,1% trong cơ cấu tổng doanh thu.

260
TỶ ĐỒNG

Đứng thứ hai là doanh thu bán mủ cao su, với 260 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 21,7% trong cơ cấu tổng doanh thu.

99
TỶ ĐỒNG

Còn lại 99 tỷ đồng doanh thu từ bán hàng hóa và dịch vụ khác, đóng góp 8,2% trong cơ cấu tổng doanh thu.



2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1.2 Lỗ sau thuế

Năm 2021 lỗ 1.119 tỷ đồng, chủ yếu do trong năm Công ty đã tiến rà soát đánh giá lại chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, lập dự phòng hàng tồn kho và các khoản phải thu. Việc đồng Lak mất giá khiến Công ty ghi nhận khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ. Dịch Covid-19 làm cho giá mua nguyên vật liệu, nhân công tăng cao, nguồn lao động địa phương bị hạn chế ảnh hưởng tới sản lượng thu hoạch và đầu tư chăm sóc.

2.1 Tình hình tài sản

ĐVT: Tỷ đồng

Khoản mục	Năm 2020	Năm 2021	Tăng/Giảm
Tổng giá trị tài sản	24.670	14.017	-43,2%
Tài sản ngắn hạn	6.230	2.849	-54,3%
Tài sản dài hạn	18.440	11.168	-39,4%

2.2 Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Tỷ đồng

Khoản mục	Năm 2020	Năm 2021	Tăng/Giảm
Nợ ngắn hạn	10.979	4.828	-56,0%
Vay ngắn hạn	7.297	3.269	-55,2%
Nợ phải trả ngắn hạn khác	3.682	1.559	-57,6%
Nợ dài hạn	5.011	3.192	-36,3%
Vay dài hạn	4.105	2.595	-36,8%
Nợ phải trả dài hạn khác	906	597	-34,1%
Tổng nợ phải trả	15.990	8.020	-49,8%

Tại ngày 31/12/2021, tổng nợ phải trả là 8.020 tỷ đồng, giảm 49,8% tương đương giảm 7.970 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020, hệ số nợ vay trên vốn chủ sở hữu 1,84 lần vào cuối năm 2020 và 1,34 lần vào cuối năm 2021.

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

- ▶ Tinh gọn bộ máy tổ chức của toàn hệ thống, tại các dự án thực hiện quản lý quy hoạch thành các khu liên hợp tùy vào điều kiện địa lý, trong đó tổ chức các xí nghiệp với quy mô 300-350 hecta theo từng loại cây trồng.
- ▶ Thay đổi quản trị: bắt đầu áp dụng hình thức tính lương theo KPI; tổ chức kiểm tra đánh giá vườn cây, thực hiện khoán vườn trồng, bao tiêu sản phẩm.

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

- ▶ Tiếp tục duy trì chăm sóc và mở rộng diện tích cây ăn trái. Sản phẩm chủ đạo xuất bán ra thị trường là trái cây tươi và các sản phẩm từ trái cây tươi, trái cây chế biến;
- ▶ Đánh giá lại các vườn cây cao su, duy trì chăm sóc và tổ chức khai thác các vườn cây đủ tiêu chuẩn kỹ thuật;
- ▶ Chăn nuôi bò kết hợp với trồng cây ăn trái, sản xuất phân hữu cơ cung cấp cho các nông trường trồng trọt;
- ▶ Thu xếp nguồn vốn và dòng tiền để thanh toán các khoản nợ đến hạn;
- ▶ Triển khai các chiến lược kinh doanh khác mà Hội đồng quản trị đề ra.



CHƯƠNG

IV

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 01 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty
- 02 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- 03 Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

“**Xác định năm 2021 là một năm đầy thách thức và khó khăn đối với hoạt động sản xuất của Công ty. Với nỗ lực của Ban Lãnh đạo Công ty và toàn thể cán bộ công nhân viên trong năm đã ghi nhận những kết quả:**

— **Về tình hình đầu tư:** Trong năm 2021 HAGL Agrico đã trồng mới thêm các diện tích cây ăn trái, thời điểm 31/12/2021 tổng diện tích cây ăn trái 11.091 ha, chuối là cây trồng chủ lực trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu và hoạt động tăng trưởng của Công ty; Diện tích trồng chuối đạt 5.187 ha; Đồng thời rà soát và quy hoạch các vùng trồng hiệu quả để tiếp tục mở rộng diện tích trong thời gian tới. Cùng với các loại cây ăn trái khác: Xoài, dứa cũng đang mang lại doanh thu cho Công ty.

— **Về hoạt động tái cơ cấu sản xuất kinh doanh và tài chính:** Trong năm Công ty vẫn đang tiếp tục thực hiện tái cấu trúc tài chính với việc chuyển nhượng các Công ty con cho Công ty THAGRICO để cơ cấu các khoản vay nợ ngân hàng, đến cuối năm 2021 tổng dư nợ vay ngân hàng giảm còn 3.272 tỷ đồng so với năm 2020 là 4.015 tỷ đồng.

— **Về kết quả hoạt động kinh doanh:** Diễn biến tình hình dịch Covid-19 đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động kinh doanh; Các yếu tố chi phí vật tư nông nghiệp, vận chuyển trong năm tăng cao và nguồn lực nhân công lao động thiếu hụt ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất. Với dự báo tình hình dịch bệnh Covid-19 sẽ giảm dần và hoạt động bình thường mới; Đồng thời cơ cấu chuyển đổi vườn cây trồng phù hợp, hoạt động sản xuất đi vào ổn định, các vườn cây đã bước vào giai đoạn khai thác sẽ tạo đà khởi sắc cho kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho thời gian sắp tới.



Thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ, HĐQT đã có những ý kiến và đánh giá về tình hình hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh và các mục tiêu đã được ĐHQĐ phê duyệt.

Trong năm 2021, tình hình dịch Covid-19 vẫn diễn biến hết sức phức tạp, đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các chiến lược đề ra. Ban Tổng Giám đốc đã chủ động thực hiện các giải pháp để giải quyết các khó khăn, đồng thời đề ra các giải pháp và báo cáo đầy đủ lên HĐQT các công việc cũng như các khó khăn, vướng mắc gặp phải để có các ý kiến đánh giá, và các hướng giải quyết cụ thể cho các vấn đề tồn tại.

Ban Tổng Giám đốc linh động thực hiện các phương án tổ chức sản xuất kinh doanh để giảm thiểu ảnh hưởng của dịch covid-19 và thích ứng với giai đoạn mới.

Mặc dù, Ban Tổng Giám đốc chưa hoàn thành mục tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đề ra trong năm, nhưng cũng đã hoàn thành tốt vai trò của mình thể hiện qua các giải pháp linh hoạt và chủ động trong công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, HĐQT tin tưởng điều này sẽ đóng vai trò chủ lực trong việc từng bước vượt qua những khó khăn, góp phần gia tăng sự ổn định trong hoạt động sản xuất, tạo đà phát triển, tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong thời gian tới.

3. CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

— Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

- ▶ Dựa trên lợi thế diện tích lớn và kinh nghiệm canh tác trồng trọt qua các năm, Công ty tiếp tục đầu tư và chăm sóc vào mảng cây ăn trái, đặc biệt chú trọng các loại cây chuối, dứa, xoài và tiếp tục mở rộng khai thác diện tích cao su đủ tuổi;
- ▶ Phát triển các thị trường xuất khẩu trái cây hiện có và mở rộng các thị trường mới để chủ động thị trường, đảm bảo nguồn thu và tạo lợi nhuận ổn định cho chiến lược dài hạn của Công ty;
- ▶ Tổ chức sản xuất chăn nuôi bò tập trung và bán chăn thả, kết hợp trồng cây ăn trái với quy trình khép kín để tạo ra nền tảng hữu cơ trong hoạt động sản xuất;
- ▶ Chú trọng nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến để hoàn thiện quy trình, kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản trái cây nhằm tăng năng suất và phẩm cấp để đáp ứng được các yêu cầu cao của khách hàng và thị trường;

— Về tài chính: Cân đối nguồn vốn và dòng tiền để tiếp tục đầu tư và trồng mới cây ăn trái, đồng thời đầu tư vào chăn nuôi bò để đảm bảo nguồn thu mang lại dòng tiền trong tương lai;

— Về hệ thống quản trị: Tiếp tục ứng dụng các phần mềm quản lý để tiến tới nền tảng công nghệ quản trị cho toàn chuỗi sản xuất, đảm bảo nguồn lực được sử dụng hiệu quả cao và khoa học, giúp giảm đáng kể hao hụt, lãng phí tài nguyên doanh nghiệp.





CHƯƠNG

V

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 01 Hội đồng quản trị
- 02 Ban kiểm soát
- 03 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1 Thành viên và cơ cấu HĐQT

	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu (**)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Ghi chú
1	Ông Trần Bá Dương	Chủ tịch (*)	50.760.000	4,58	Bổ nhiệm ngày 08/01/2021
2	Ông Đoàn Nguyên Đức	Phó Chủ tịch (*)	3.000.000	0,27	
3	Ông Đỗ Xuân Diện	Phó Chủ tịch (*)			Miễn nhiệm ngày 08/01/2021
4	Ông Võ Trường Sơn	Thành viên (*)			Miễn nhiệm ngày 08/01/2021
5	Bà Võ Thị Mỹ Hạnh	Thành viên			
6	Ông Trần Bảo Sơn	Thành viên (*) kiêm TGD			Bổ nhiệm ngày 08/01/2021
7	Ông Nguyễn Hoàng Phi	Thành viên (*) kiêm Phó TGD			
8	Ông Nguyễn Quan Anh	Thành viên			Miễn nhiệm ngày 08/01/2021

(*): Vào ngày 08/01/2021, HAGL Agrico đã tổ chức ĐHĐCĐ bất thường thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT. Theo đó, danh sách thành viên HĐQT được miễn nhiệm và bầu bổ sung cho nhiệm kỳ 2020 – 2025: Miễn nhiệm Ông Đỗ Xuân Diện, Ông Nguyễn Quan Anh và Võ Trường Sơn; Bầu bổ sung Ông Trần Bá Dương và Ông Trần Bảo Sơn. Đồng thời, cùng ngày HĐQT đã thông qua Nghị quyết số 0801/21/NQHĐQT-HAGL Agrico về việc bầu Ông Trần Bá Dương giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT và Ông Đoàn Nguyên Đức giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

(**): Số lượng cổ phiếu theo Danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 12/07/2021.

HĐQT không thành lập các tiểu ban.

1.2 Hoạt động của HĐQT

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD

Trong năm 2021, trước tình hình dịch bệnh Covid -19 diễn biến phức tạp, Ban Tổng Giám đốc (“Ban TGD”) đã thực hiện theo chỉ đạo của HĐQT áp dụng các biện pháp phòng chống dịch bệnh để đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động tại các vùng dự án, cũng như cán bộ công nhân viên khối văn phòng, nhằm nâng cao năng suất làm việc và duy trì kênh phân phối, mối quan hệ với khách hàng.

Ngoài ra, HĐQT đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban TGD về các nội dung sau:

- ▶ Chỉ đạo việc chuyển nhượng phần vốn góp tại các Công ty con; Các giao dịch bán tài sản.
- ▶ Linh hoạt chuyển đổi chiến lược trong việc phát hành – dừng chào bán cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ và thanh toán các khoản phải trả ngắn hạn, dài hạn đối với nhà cung cấp, các bên liên quan...;
- ▶ Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật;
- ▶ Chỉ đạo thực hiện Báo cáo thường niên năm 2020 và các Báo cáo tài chính;
- ▶ Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và thường niên năm 2021;
- ▶ Thường xuyên xem xét đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp kịp thời chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- ▶ Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước;
- ▶ Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành.



1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các cuộc họp của HĐQT:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 14 cuộc họp, với sự tham gia của các thành viên HĐQT như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT		Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
		Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm			
1 Ông Trần Bá Dương	Chủ tịch	08/01/2021		13	100%	Được bầu ngày 08/01/2021
2 Ông Đoàn Nguyên Đức	Phó Chủ tịch	08/01/2021		14	100%	
3 Ông Đỗ Xuân Diện	Phó Chủ tịch	26/04/2019	08/01/2021	1	100%	Miễn nhiệm ngày 08/01/2021
4 Ông Võ Trường Sơn	Thành viên	04/04/2015	08/01/2021	1	100%	Miễn nhiệm ngày 08/01/2021
5 Bà Võ Thị Mỹ Hạnh	Thành viên	30/06/2017		14	100%	
6 Ông Trần Bảo Sơn	Thành viên	08/01/2021		13	100%	Được bầu ngày 08/01/2021
7 Ông Nguyễn Hoàng Phi	Thành viên	26/06/2020		14	100%	
8 Ông Nguyễn Quan Anh	Thành viên	04/04/2015	08/01/2021	1	100%	Miễn nhiệm ngày 08/01/2021

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các Nghị quyết của HĐQT

Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1 0601/21/NQ HĐQT-HAGL Agrico	06/01/2021	Thông qua Chuyển nhượng phần vốn góp, cổ phần thuộc sở hữu của Công ty tại Công ty TNHH MTV Cao su Hoàng Anh Quang Minh, Công ty TNHH MTV Bò sữa Tây Nguyên và Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắk Lắk cho Công ty Cổ phần Nông nghiệp Trường Hải	100%
2 03/21/NQ HĐQT-HAGL Agrico	11/03/2021	Thông qua việc gia hạn tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2021	100%
3 04/21/NQ HĐQT-HAGL Agrico	18/03/2021	Thông qua việc thay đổi Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty	100%
4 05/21/NQ HĐQT-HAGL Agrico	05/04/2021	Thông qua việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký HĐQT	100%
5 06/21/NQ HĐQT-HAGL Agrico	09/04/2021	Thông qua hồ sơ phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ và bổ sung vốn hoạt động kinh doanh	100%
6 07/21/NQ HĐQT-HAGL Agrico	19/04/2021	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2021	100%
7 08/21/QĐ- HĐQT/HAGL Agrico	05/06/2021	Ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	100%

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
8	05/06/2021	Ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty	100%
9	22/06/2021	Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và thông qua hồ sơ phát hành	100%
10	01/07/2021	Nghị quyết HĐQT về việc chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021	100%
11	23/07/2021	Nghị quyết HĐQT về việc dừng thực hiện phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ và chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Công ty Cổ phần Nông nghiệp Trường Hải	100%
12	31/07/2021	Nghị quyết HĐQT về việc cân trừ công nợ giữa Công ty và Công ty Cổ phần Nông nghiệp Trường Hải	100%
13	01/11/2021	Nghị quyết HĐQT về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Kế toán trưởng của Công ty	100%
14	10/11/2021	Nghị quyết HĐQT về việc bán tài sản thuộc HAGL Agrico - Chi nhánh Chế biến Hoa quả	100%

1.3 Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về Quản trị Công ty

Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện để các thành viên HĐQT Công ty tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty.



2. BAN KIỂM SOÁT

2.1 Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1 Ông Bùi Minh Khoa	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 08/01/2021
2 Ông Lê Hồng Phong	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 08/01/2021
3 Ông Đặng Công Trực	Thành viên	
4 Bà Lê Thủy Dương	Thành viên	

Thù lao và chi phí hoạt động BKS được thực hiện đúng quy định tại Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

2.2 Hoạt động ban kiểm soát

Trong năm 2021, BKS đã thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý điều hành hoạt động SXKD thông qua việc:

- ▶ Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc;
- ▶ Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc;
- ▶ Soát xét Báo cáo tài chính định kỳ và làm việc với kiểm toán độc lập các nội dung liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính.

Năm 2021, Ban Kiểm soát đã tổ chức 3 cuộc họp:

STT	Số Biên bản họp	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/BBH-BKS-HA Agrico	08/01/2021	Thảo luận bầu Trưởng Ban Kiểm soát.	100%
2	02/BBH-BKS-HA Agrico	30/03/2021	Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; Cập nhật số liệu về tình hình tài chính và Kết quả kinh doanh hợp nhất của HNG năm 2020.	100%
3	03/BBH-BKS-HA Agrico	25/10/2021	Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 giai đoạn từ ngày 01/01/2021 – 30/09/2021; Cập nhật số liệu về tình hình tài chính và Kết quả kinh doanh hợp nhất của HNG năm 2021 giai đoạn từ ngày 01/01/2021 – 30/09/2021.	100%

2.3 Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh năm 2021

Kết quả kinh doanh năm 2021

Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2021 theo NQ ĐHĐCĐ	Tăng/(Giảm)	% Hoàn thành kế hoạch
Doanh thu thuần	1.199	1.465	(266)	81,8%
Bán trái cây	840	1.242	(402)	67,6%
Chuối	820	1.164	(344)	70,4%
Khác (dứa, xoài, mít...)	20	78	(58)	25,6%
Bán mủ cao su	260	223	37	116,6%
Khác	99	-	99	
Lợi nhuận trước thuế	(1.299)	(84)	(1.215)	

Tình hình tài chính 2021

Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tăng/(Giảm)	Tăng/(Giảm)
Tổng Tài sản	24.670	14.017	(10.653)	-43,2%
1. Tài sản ngắn hạn	6.230	2.849	(3.382)	-54,3%
2. Tài sản dài hạn	18.440	11.168	(7.272)	-39,4%
Tổng nguồn vốn	24.670	14.017	(10.653)	-43,2%
1. Nợ phải trả	15.990	8.020	(7.970)	-49,8%
- Nợ ngắn hạn	10.979	4.828	(6.151)	-56,0%
- Nợ dài hạn	5.011	3.192	(1.819)	-36,3%
2. Vốn chủ sở hữu	8.680	5.997	(2.683)	-30,9%

Thông tin và số liệu chi tiết được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai đã được kiểm toán.

2. BAN KIỂM SOÁT

Kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2021

Stt	Nội dung	Kết quả
1	Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2021	Doanh thu thuần năm 2021 đạt 1.199 tỷ đồng đạt 81,8% so với kế hoạch (1.465 tỷ). Lợi nhuận trước thuế năm 2021 âm 1.299 tỷ đồng giảm 1.215 tỷ so với kế hoạch (lỗ 84 tỷ).
2	Thông qua việc phát hành và chào bán cổ phiếu riêng lẻ	Dừng phát hành 550.000.000 cổ phiếu để hoán đổi nợ và dừng chào bán 191.446.105 cổ phiếu riêng lẻ cho THAGRICO theo Nghị quyết HĐQT 13/21/NQ-HĐQT/HAGL Agrico
3	Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021	Đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam theo Nghị quyết HĐQT 12/21/NQ-HĐQT/HAGL Agrico.
4	Ủy quyền cho HĐQT thực hiện trích thù lao HĐQT, BKS và Ban Thư ký năm 2021	Thực hiện theo Nghị quyết HĐQT 19/21/NQ-HĐQT/HAGL Agrico.

2.4 Kết quả giám sát hoạt động quản lý điều hành Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và Ban Tổng Giám đốc

- ▶ HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý và bất thường theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT;
- ▶ HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT, phù hợp với Nghị quyết ĐHCĐ, tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan;
- ▶ HĐQT đã chỉ đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm thực hiện các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- ▶ Ban Tổng Giám đốc đã chủ động lập kế hoạch và tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo định hướng của HĐQT.

2.5 Phối hợp hoạt động BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

HĐQT và Ban Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình. BKS đã có sự phối hợp tốt với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tham gia đóng góp ý kiến trên nguyên tắc vì lợi ích của cổ đông.

2.6 Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022

- ▶ Tham dự các cuộc họp của Công ty để nắm bắt kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh;
- ▶ Giám sát HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- ▶ Soát xét Báo cáo tài chính định kỳ, trong đó tập trung các vấn đề liên quan đến các khoản đầu tư, tình hình quản lý sử dụng vốn và kế hoạch dòng tiền;
- ▶ Các công việc khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TGD VÀ BKS

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban TGD và BKS

Thu nhập trong năm (bao gồm tiền lương, thưởng, thù lao và lợi ích khác) cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc là 900 triệu đồng. Cụ thể:

Đvt: Ngân đồng

Họ và Tên	Chức vụ	Thu nhập
HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc		
Ông Trần Bá Dương	Chủ Tịch HĐQT	156.000
Ông Đoàn Nguyên Đức	Phó Chủ Tịch HĐQT	144.000
Ông Trần Bảo Sơn	Thành viên HĐQT/Tổng Giám Đốc	120.000
Ông Nguyễn Hoàng Phi	Thành viên HĐQT/Tổng Giám Đốc	120.000
Bà Võ Thị Mỹ Hạnh	Thành viên HĐQT	120.000
Ban kiểm soát		
Ông Bùi Minh Khoa	Trưởng ban	96.000
Ông Đặng Công Trực	Thành viên	72.000
Bà Lê Thùy Dương	Thành viên	72.000
Tổng cộng:		900.000

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người liên quan đối với cổ phiếu của Công ty

STT	Người/Tổ chức thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Công ty Cổ phần Hoàng Anh-Gia Lai	Ông Đoàn Nguyên Đức - Phó Chủ tịch HĐQT	452.665.840	40,83	178.185.300	16,07	Bán cổ phiếu
2	Ông Đoàn Nguyên Đức		0	0	3.000.000	0,27	Mua cổ phiếu
	Tổng		452.665.840	40,83	181.185.300	16,34	

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TGD VÀ BKS

3.3 Giao dịch giữa Công ty với Công ty con và người có liên quan

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung giao dịch	Tổng giá trị giao dịch (ĐVT: Ngân đồng)			
1	CTCP Nông nghiệp Trường Hải	Công ty có cùng TV HĐQT	2021	0601/21/NQ-HĐQT/HAGL Agrico	Chuyển nhượng công ty con	4.149.882.400			
				14/21/NQ-HĐQT/HAGL Agrico	Thu tiền chuyển nhượng Công ty con	2.651.644.988			
					Cấn trừ công nợ gốc vay	3.813.572.265			
					Vay tiền	2.131.420.615			
				0406/21/NQ-ĐHĐCĐ/HAGL Agrico	Trả gốc vay	2.965.460.727			
					Trả lãi vay	200.038.384			
					Lãi đi vay	70.650.353			
					Thu gốc cho vay	23.758.977			
				2	Công ty con	2021	0406/21/NQ-ĐHĐCĐ/HAGL Agrico	Mua hàng hóa	71.038.304
								Lãi cho vay	56.176.867
Bán hàng hóa	13.779.191								
3	Công ty con	2021	0406/21/NQ-ĐHĐCĐ/HAGL Agrico	Bán hàng hóa dịch vụ	511.286.306				
				Mua hàng hóa	479.486.407				
				Lãi cho vay	353.119.649				
				Cấn trừ công nợ	29.973.589				
4	Công ty con	2021	0406/21/NQ-ĐHĐCĐ/HAGL Agrico	Góp vốn	48.442.490				
				Cấn trừ công nợ	30.154.260				
				Lãi cho vay	85.319.657				
5	Công ty con	2021	0406/21/NQ-ĐHĐCĐ/HAGL Agrico	Lãi cho vay	91.372.420				
6	Công ty con	2021	0406/21/NQ-ĐHĐCĐ/HAGL Agrico	Cấn trừ công nợ	38.496.009				

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung giao dịch	Tổng giá trị giao dịch (ĐVT: Ngân đồng)
7	Công ty TNHH Cao su Hoàng Anh - Quang Minh	Công ty con của Công ty có cùng TV HĐQT	2021	0406/21/NQ-ĐHĐCĐ/HAGL Agrico	Thu lãi cho vay	33.740.294
					Thu gốc cho vay	15.638.988
					Lãi cho vay	854.789
8	Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắk Lắk	Công ty con của Công ty có cùng TV HĐQT	2021	0406/21/NQ-ĐHĐCĐ/HAGL Agrico	Cấn trừ công nợ	251.542.904
9	Công ty TNHH MTV An Đông Mía	Công ty con của Công ty có cùng TV HĐQT	2021	0406/21/NQ-ĐHĐCĐ/HAGL Agrico	Thu gốc cho vay	154.759.772
					Lãi cho vay	8.458.788
10	Công ty TNHH MTV Bò sữa Tây Nguyên	Công ty con của Công ty có cùng TV HĐQT	2021	0406/21/NQ-ĐHĐCĐ/HAGL Agrico	Lãi cho vay	24.200.651
					Thu gốc cho vay	431.577.294
11	Công ty TNHH Giao nhận Vận chuyển Quốc tế Trường Hải	Công ty con của Công ty có cùng TV HĐQT	2021	0406/21/NQ-ĐHĐCĐ/HAGL Agrico	Vay tiền	161.810.629
					Trả gốc vay	32.739.000
					Cấn trừ công nợ gốc vay	129.071.629
12	Cty TNHH Hưng Thắng Lợi Gia Lai	Công ty có cùng TV HĐQT	2021	17/21/NQ-HĐQT HAGL Agrico	Thanh lý TSCĐ, CCDC	61.690.071
13	Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai	Cổ đông lớn	2021	0406/21/NQ-ĐHĐCĐ/HAGL Agrico	Cấn trừ công nợ gốc vay	48.215.005

3.4 Đánh giá việc thực hiện các quy định về Quản trị Công ty

Công ty luôn cập nhật các quy định mới ban hành về quản trị Công ty và nghiêm túc triển khai áp dụng vào công tác quản trị nội bộ Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện để các thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc, thành viên BKS, các cán bộ quản lý và Thư ký Công ty tham gia các khóa đào tạo về quản trị Công ty.

HAGL Agrico kiên định với phương châm phát triển kinh tế, tạo ra lợi nhuận gắn với trách nhiệm cộng đồng, xã hội và môi trường.

Năm 2021 là một năm đầy biến động do ảnh hưởng của đại dịch Covid -19. Từ đó thay đổi toàn bộ tư duy, nhận thức và cách sống của cả nhân loại và là động lực buộc chúng ta phải hành động để bảo vệ sinh tồn của chính mình.

Ý thức được trách nhiệm bảo vệ môi trường của mình, HAGL Agrico luôn nỗ lực xây dựng môi trường sống lành mạnh, cống hiến hết mình vì cộng đồng xã hội.

CHƯƠNG

VI

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 01 Tác động lên môi trường
- 02 Quản lý nguồn nguyên vật liệu và năng lượng
- 03 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
- 04 Chính sách liên quan đến người lao động
- 05 Kết nối cộng đồng, nâng cao đời sống xã hội
- 06 Cùng nhau phát triển

1. TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Biến đổi khí hậu đang là thách thức lớn nhất trong mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam. Là một công ty nông nghiệp nên HAGL Agrico luôn nâng cao ý thức và có trách nhiệm tiên phong trong vấn đề này. Công ty đã và đang thực hiện các phương pháp như sau:

- ▶ Triển khai trồng rừng bao biên xung quanh các dự án, trồng các loại cây bạch đàn đỏ và bạch đàn cự vĩ phù hợp với thổ nhưỡng của từng địa phương, vừa mang lại hiệu quả kinh tế, bảo vệ dự án và cân bằng hệ sinh thái.
- ▶ Tuyên truyền cho toàn bộ CBNV về ý thức bảo vệ môi trường; khuyến khích các ý tưởng, sáng kiến bảo vệ môi trường như tái chế rác.
- ▶ Trang bị, kiểm tra các trang thiết bị và tập huấn định kỳ công tác phòng cháy chữa cháy.
- ▶ Công ty chuyển việc sử dụng các sản phẩm bằng nhựa sang giấy và ngừng sử dụng nước đóng chai, thay vào đó dùng chai thủy tinh, ly giấy để bảo vệ môi trường



2. QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU VÀ NĂNG LƯỢNG

Nguồn nguyên vật liệu từ đất và nước:

- ▶ Tiếp tục mục tiêu canh tác hữu cơ cải thiện dinh dưỡng của đất và tạo ra những sản phẩm sạch, chất lượng tốt phù hợp với yêu cầu xuất khẩu và bảo vệ sức khỏe người dùng.
- ▶ Phân bón: Sử dụng phân bón hữu cơ từ phụ phế phẩm nông nghiệp (rác thực vật trong lô như quả hỏng, cành lá, vỏ, hạt,...), thu mua nguồn phân từ các trang trại chăn nuôi bán chăn thả. Hạn chế tối đa phân bón vô cơ. Đồng thời cũng tái sử dụng bao đựng phân bón để thu gom rác. Trong đó có 50% số bao được tái sử dụng.
- ▶ Công ty sử dụng thùng giấy carton để đựng trái cây xuất ra thị trường, đây là loại vật liệu dễ dàng phân huỷ sinh học và dễ tái chế 90%.
Ống tưới các loại (ống PVC, HDPE, LDPE) được sử dụng để tưới cho các vườn cây. Ống được qua sử dụng bị hư hỏng được đưa về các nhà máy của Công ty để tái chế với tỷ lệ lên đến 90%.
- ▶ Bảo vệ nguồn nước: Nguồn nước thải từ nhà máy được xử lý và tái sử dụng để tưới cho vườn cây. Giải pháp này giúp Công ty vừa giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bảo vệ nguồn nước vừa tiết kiệm chi phí đáng kể. Sử dụng hệ thống tưới nhỏ giọt Israel hiện đại, phù hợp với từng loại cây trồng. Không sử dụng hóa chất tác động vào nguồn nước tưới tiêu giảm thiểu tác động xấu đến môi trường. Hệ thống này tiết kiệm đến 70% lượng nước so với hình thức tưới thông thường.
- ▶ Đào kênh thủy lợi dẫn nước về các hồ chứa nước để tưới tiêu vườn cây.



Điện năng:

- ▶ Công ty đã cải tạo, thay đổi thiết bị, công nghệ, dừng và loại bỏ một số thiết bị không cần thiết; rà soát tiêu chuẩn, định mức sử dụng các thiết bị điện theo hướng giảm và thay đổi thiết bị tiết kiệm năng lượng; tăng hiệu suất làm việc, chuyển đổi hệ thống đèn chiếu sáng sang bóng LED tiết kiệm điện.
- ▶ Ban hành Quy chế về sử dụng máy móc, đường truyền, tăng xử lý công việc theo hình thức điện tử, họp trực tuyến (Zoom meeting), tiết kiệm chi phí (đi lại, ăn ở, in ấn, bưu chính...) và không gian lưu trữ.
- ▶ Khuyến khích các ý tưởng sáng chế, tái chế tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường trong công ty và các vùng dự án. Hạn chế rác thải môi trường.
- ▶ Ứng dụng cơ giới hóa các khâu làm cỏ: máy cày luống, máy phát cỏ,... và phun thuốc bằng máy bay, sử dụng các máy vét mương.



3. TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



Công ty luôn tuân thủ các quy định và chưa bị xử phạt vi phạm về luật bảo vệ môi trường của Việt Nam và chính phủ các nước nơi có dự án đầu tư của Công ty ở Lào và Campuchia.

Khi tiến hành triển khai dự án, Công ty có thuê đơn vị độc lập đánh giá tác động môi trường đưa ra các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường cho dự án đầu tư và trình các Bộ ngành có thẩm quyền phê duyệt, xin cấp phép triển khai.

Định kỳ hàng năm Công ty cùng các cơ quan ban ngành thường tổ chức đi kiểm tra thực tế tại dự án.

Công ty cũng ban hành quy chế sử dụng hóa chất và tiến hành giám sát việc thực hiện theo đúng quy định. Tất cả các loại thuốc BTV sử dụng đều phải được phê duyệt và được cấp phép lưu hành chính thức của cơ quan có thẩm quyền của chính phủ ở nước áp dụng.

4. CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tại HAGL Agrico, nguồn nhân lực được xem là tài sản quý giá và quan trọng hàng đầu, là yếu tố cốt lõi đảm bảo hiệu quả hoạt động và phát triển của tổ chức, do đó Công ty đặc biệt coi trọng công tác nhân sự nhằm tạo điều kiện cho người lao động phát huy năng lực của mình.



Đến thời điểm 31/12/2021, tổng số lượng lao động của công ty là 7.715 cán bộ công nhân viên với cơ cấu như sau:

Địa bàn	Tổng số nhân sự	Lao động có hợp đồng dài hạn	Lao động thời vụ
Việt Nam	67	67	-
Công ty CP Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	67	67	-
Campuchia	886	136	750
Công ty TNHH Hoàng Anh Ratanakiri	478	78	400
Công ty TNHH Oyadav	408	58	350
Lào	6.672	1.108	5.654
Công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu	5.344	1.021	4.323
Công ty TNHH CN & NN Cao su Hoàng Anh Quang Minh	1.418	87	1.331
Tổng cộng:	7.715	1.311	6.404

Trong năm 2021, nhân sự HAGL Agrico tiếp tục tuyển dụng theo nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh và nâng cấp nhân sự theo chương trình tái cấu trúc nhằm đáp ứng các chiến lược phát triển của công ty. Công ty tiếp tục tuyển dụng các vị trí từ cấp quản lý đến cấp chuyên viên theo định hướng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, Công ty luôn xem xét, ghi nhận và có quyết định thăng tiến phù hợp đối với các cá nhân có thành tích công việc tốt, thể hiện sự trân trọng của Công ty đối với cống hiến và quyết tâm của họ.

4. CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

4.1 Môi trường làm việc an toàn, bảo vệ sức khỏe

Mặc dù năm 2021 tiếp tục là năm đầy thử thách với các tác động của dịch bệnh Covid-19 gây ảnh hưởng trực tiếp đến tất cả các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Hàng loạt công ty phải thực hiện các biện pháp cắt giảm nhân sự và chuyển đổi mô hình làm việc để thích ứng, ổn định kinh doanh trong khi vẫn phải đảm bảo an toàn sức khỏe của người lao động. Trong điều kiện khó khăn chung, HAGL Agrico nỗ lực làm tốt các công tác bảo vệ sức khỏe và đảm bảo quyền lợi cho người lao động như tuyên truyền, hướng dẫn người lao động tuân thủ và thực hành quy định phòng chống dịch; xây dựng môi trường làm việc an toàn dịch bệnh. Công ty duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả của tất cả đơn vị thành viên và đảm bảo việc làm, thu nhập và các phúc lợi cho người lao động.

Công ty trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ, có quy định rõ ràng trong quá trình sản xuất, an toàn, vệ sinh lao động.

Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm và tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho người lao động theo quy định của pháp luật.

4.2 Công bằng, bình đẳng, minh bạch và có trách nhiệm

Từ khâu tuyển dụng, đào tạo, phát triển, HAGL Agrico luôn bảo đảm nguyên tắc công bằng, bình đẳng. Đa dạng nguồn nhân lực, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, độ tuổi, giới tính, điều kiện kinh tế và các vấn đề khác. Công việc được phân công, sắp xếp phù hợp với trình độ chuyên môn và năng lực của từng cá nhân, bảo đảm sự cạnh tranh lành mạnh và ý thức trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân.



4.3 Cơ hội phát triển

Để vận hành sản xuất nông nghiệp với quy mô như hiện tại, HAGL Agrico nhận thức rõ tầm quan trọng của nhân sự có trình độ chuyên môn cao về nông lâm nghiệp, trồng trọt. Do vậy, hàng năm Công ty luôn chú trọng đáp ứng kịp thời các nhân sự có trình độ phù hợp; tổ chức đào tạo nội bộ về kỹ thuật, văn hóa Công ty, đảm bảo nguồn nhân lực cho sự phát triển bền vững, có tính kế thừa.

Bên cạnh đó, HAGL Agrico cùng các đơn vị trực thuộc, đơn vị liên kết thực hiện kết nối với các chính quyền địa phương như ủy ban nhân dân tỉnh/huyện/xã, các trung tâm, trường đại học/cao đẳng/trung cấp nhằm xây dựng mạng lưới tuyển dụng, truyền thông và đào tạo nhân lực đáp ứng hoạt động sản xuất tại ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia.

Hàng năm Công ty thực hiện các chương trình đánh giá nhân sự nhằm đánh giá và phát triển nhân sự kế thừa vào các vị trí quản lý, xây dựng lộ trình phát triển cho các cán bộ công nhân viên, đồng thời xét thu nhập cạnh tranh theo mặt bằng chung của xã hội và theo ngành nghề, đảm bảo cán bộ nhân viên luôn vững tâm và có cơ hội được phát triển, ổn định lâu dài.

“Hàng năm Công ty thực hiện các chương trình đánh giá nhân sự nhằm đánh giá và phát triển nhân sự kế thừa vào các vị trí quản lý, xây dựng lộ trình phát triển cho các cán bộ công nhân viên,...”

“Công ty trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ, có quy định rõ ràng trong quá trình sản xuất, an toàn, vệ sinh lao động.”

5. KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

“

HAGL Agrico luôn đặt lợi ích công ty nằm trong lợi ích chung của quốc gia. Thực hiện tốt các chương trình an sinh xã hội.

Công ty luôn quan tâm đến sự phát triển của nền kinh tế địa phương, tạo công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ cộng đồng bất cứ nơi nào và khi nào có thể.

”

- ▶ Duy trì mối quan hệ hợp tác giữa công ty và cộng đồng tại các vùng dự án. Tổ chức các chương trình thiện nguyện, hỗ trợ cơ sở hạ tầng cho cộng đồng, địa phương với giá trị 230 triệu đồng.
- ▶ Trong năm 2021, Công ty chung tay trong công tác phòng chống dịch Covid-19, đã tài trợ hơn 100.000 bộ kit test nhanh cùng vật dụng, lương thực, thực phẩm,... với tổng giá trị hơn 10 tỷ đồng cho các địa phương, vùng dự án của công ty.
- ▶ Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới. Đặc biệt tạo công ăn việc làm cho người dân bản địa, đồng bào thiểu số có cơ hội nâng cao thu nhập cải thiện cuộc sống.
Mở các lớp đào tạo trên công việc, đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và xóa mù chữ cho công nhân người bản địa tại các vùng dự án Campuchia, Lào.
- ▶ Tài trợ 120 bộ sách giáo khoa cho các địa phương khó khăn của tỉnh Gia Lai.
- ▶ Chung tay vì Tết ấm no, tài trợ Quỹ vì người nghèo 800 triệu đồng.



6. CÙNG NHAU PHÁT TRIỂN

Cổ đông và nhà đầu tư

Công ty luôn tuân thủ quy định của Pháp luật và công bố thông tin theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020.

Công khai, minh bạch, trung thực, kịp thời thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính thông qua báo cáo thường niên, báo cáo tài chính, thông cáo báo chí, thông tin trên website công ty tại địa chỉ: www.haagrigo.com.vn, website của Sở giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh và các phương tiện truyền thông...

- ▶ Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 08/01/2021 và Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 04/06/2021: thông qua các vấn đề quan trọng, các chiến lược hoạt động kinh doanh của Công ty trước Đại hội đồng cổ đông, ghi nhận giải đáp toàn bộ thắc mắc, ý kiến của cổ đông trực tiếp rõ ràng.
- ▶ Bộ phận quan hệ cổ đông không ngừng cải thiện, tiếp cận, hỗ trợ, chăm sóc phục vụ cổ đông tốt nhất thông qua các kênh tương tác như điện thoại, email,...
- ▶ Nghiên cứu, triển khai các hình thức họp Đại hội đồng cổ đông vừa trực tiếp vừa gián tiếp phù hợp với tình hình mới, tiện lợi và đảm bảo sức khỏe của Quý cổ đông, đồng thời gia tăng quyền lợi cho cổ đông.
- ▶ Linh hoạt thay đổi các Quy chế quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phù hợp với những quy định của Luật doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán và các văn bản quy phạm khác.



Khách hàng và đối tác

Áp dụng các quy trình sản xuất nông nghiệp an toàn với chất lượng đồng nhất, các chứng nhận yêu cầu tiêu chuẩn khắt khe về chất lượng sản phẩm như Global GAP, BRC để thể hiện vai trò trách nhiệm đối với khách hàng và đối tác. Đưa các sản phẩm nông nghiệp vươn tầm quốc tế, góp phần tạo nên thương hiệu, thúc đẩy xuất khẩu.

Công ty luôn nỗ lực thay đổi linh hoạt thích ứng trong hoàn cảnh dịch Covid-19, ký kết với các đối tác Thilogi trong khâu Logistics, cùng với lợi thế cảng biển và các xe chuyên dụng việc cung ứng vật tư và xuất trái cây diễn ra rất thuận lợi và tiết kiệm được nhiều chi phí.



Nhà nước, chính phủ

Hoạt động đầu tư của công ty góp phần phát triển kinh tế và làm tốt đẹp hơn mối quan hệ 3 nước Đông Dương.



 **HAGL Agrico**

LỄ GIỚI THIỆU CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2021 - 2023 VÀ BAN QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2021



CHƯƠNG

VII

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 01 Thông tin chung
- 02 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 03 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 04 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 05 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 06 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 07 Thuyết minh báo cáo tài chính



1. THÔNG TIN CHUNG

1.1 Công ty

Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) số 5900712753 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (“SKHĐT”) Tỉnh Gia Lai cấp vào ngày 26 tháng 5 năm 2010 và mười chín (19) GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“SGDCKHCM”) theo Quyết định số 278/QĐ-SGDHCM do SGDCKHCM cấp ngày 10 tháng 7 năm 2015 với mã giao dịch là “HNG”.

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có năm (5) công ty con trực tiếp, hai (2) công ty con gián tiếp và một (1) công ty liên kết.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) là trồng và kinh doanh cao su, cọ dầu, trái cây và các loại cây trồng khác; sản xuất và mua bán cây giống; cung cấp dịch vụ trồng trọt và các vật liệu liên quan; xây dựng công nghiệp và các công trình dân dụng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 15, Đường Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam.

1.2 Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Ông Trần Bá Dương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 1 năm 2021
Ông Đoàn Nguyên Đức	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 8 tháng 1 năm 2021
	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 1 năm 2021
Ông Trần Bảo Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 1 năm 2021
Ông Nguyễn Hoàng Phi	Thành viên	
Bà Võ Thị Mỹ Hạnh	Thành viên	
Ông Đỗ Xuân Diệm	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 8 tháng 1 năm 2021
Ông Võ Trường Sơn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 8 tháng 1 năm 2021
Ông Nguyễn Quan Anh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 8 tháng 1 năm 2021

1.3 Ban kiểm soát

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Ông Bùi Minh Khoa	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 1 năm 2021
Ông Lê Hồng Phong	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 8 tháng 1 năm 2021
Bà Lê Thùy Dương	Thành viên	
Ông Đặng Công Trực	Thành viên	

1.4 Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Ông Trần Bảo Sơn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 3 năm 2021
Bà Võ Thị Mỹ Hạnh	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 3 năm 2021
Ông Nguyễn Hoàng Phi	Phó Tổng Giám đốc	

1.5 Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Ông Trần Bảo Sơn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 3 năm 2021
Bà Võ Thị Mỹ Hạnh	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 3 năm 2021

Ông Nguyễn Hoàng Phi được Ông Trần Bảo Sơn ủy quyền để ký báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Giấy Ủy quyền số 01/22/GUQ-TGD HAGL Agrico ngày 12 tháng 1 năm 2022.

1.6 Kiểm toán viên

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

2. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất;
- ▶ Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Hoàng Phi
Phó Tổng Giám đốc

Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2022

3. BÁO CÁO BAN KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 61280353/22630158-HN

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai (“Công ty”) và các công ty con (“Nhóm Công ty”), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 6 đến trang 60, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Nhóm Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Thị Như Quỳnh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 3040-2019-004-1

Dương Thị Nữ
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 3796-2021-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2022

4. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Ngàn VND

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.848.620.947	6.229.932.116
110	I. Tiền	5	29.941.540	26.706.409
111	1. Tiền		29.941.540	26.706.409
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.187.670.151	3.912.000.863
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	895.643.470	3.537.072.044
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	49.704.194	47.461.424
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	31	-	154.759.771
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	303.656.427	189.076.058
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	(61.333.940)	(16.368.434)
140	III. Hàng tồn kho	9	1.556.614.481	2.223.796.840
141	1. Hàng tồn kho		1.558.939.875	2.298.943.826
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(2.325.394)	(75.146.986)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		74.394.775	67.428.004
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	15	4.096.291	10.018.877
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	19	70.012.096	57.122.739
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	19	286.388	286.388
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		11.168.425.462	18.439.934.723
210	I. Khoản phải thu dài hạn		450.117	6.645.834
216	1. Phải thu dài hạn khác	8	450.117	6.645.834
220	II. Tài sản cố định		5.882.779.284	9.817.400.833
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	5.872.791.127	9.423.882.625
222	Nguyên giá		7.742.057.487	11.793.661.318
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.869.266.360)	(2.369.778.693)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	9.988.157	393.518.208
228	Nguyên giá		11.233.990	405.124.484
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.245.833)	(11.606.276)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		4.796.085.068	8.082.842.476
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	4.796.085.068	8.082.842.476
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	14	320.033.419	324.154.685
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		320.033.419	321.560.075
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		2.594.610	2.594.610
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(2.594.610)	-
260	V. Tài sản dài hạn khác		169.077.574	208.890.895
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	15	54.991.701	123.167.811
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	30.3	114.085.873	54.424.131
269	3. Lợi thế thương mại	16	-	31.298.953
240	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		14.017.046.409	24.669.866.839

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Ngàn VND

Mã số	Nguồn vốn	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		8.020.022.982	15.989.847.212
310	I. Nợ ngắn hạn		4.828.423.097	10.978.681.898
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	17	550.848.914	1.342.819.984
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	18	128.800.234	309.225.512
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	9.326.854	27.497.043
314	4. Phải trả người lao động		41.592.345	135.029.524
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	20	597.100.799	791.269.681
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	21	231.557.270	1.075.596.436
320	7. Vay ngắn hạn	22	3.269.196.681	7.297.243.718
330	II. NỢ DÀI HẠN		3.191.599.885	5.011.165.314
333	1. Chi phí phải trả dài hạn	20	362.533.239	366.287.845
337	2. Phải trả dài hạn khác	21	213.795.862	398.507.111
338	3. Vay dài hạn	22	2.595.270.784	4.105.299.625
341	4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	30.3	20.000.000	141.070.733
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		5.997.023.427	8.680.019.627
410	I. Vốn chủ sở hữu	23.1	5.997.023.427	8.680.019.627
411	1. Vốn cổ phần		11.085.538.950	11.085.538.950
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		11.085.538.950	11.085.538.950
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.170.127.000	1.170.127.000
417	3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(2.832.146.815)	(1.269.791.027)
421	4. Lỗ lũy kế		(3.426.495.708)	(2.306.105.397)
421a	- Lỗ lũy kế đến cuối năm trước		(2.307.065.397)	(2.327.016.439)
421b	- (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		(1.119.430.311)	20.911.042
429	5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		-	250.101
440	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		14.017.046.409	24.669.866.839

Nguyễn Văn Tiên
Người lập

Nguyễn Thị Hải Yến
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Phi
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2022

5. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Ngàn VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	1.198.934.872	2.374.911.980
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	26	(1.653.257.685)	(2.227.827.927)
20	3. (Lỗ)/lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		(454.322.813)	147.084.053
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	25.2	142.294.558	1.018.899.635
22	5. Chi phí tài chính	27	(572.451.137)	(580.791.755)
23	-Trong đó: Chi phí lãi vay		(303.732.455)	(555.764.374)
24	6. Phần lãi trong công ty liên kết	14.1	19.388.990	21.759.456
25	7. Chi phí bán hàng	28	(175.496.699)	(290.104.662)
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	(134.707.366)	(212.530.228)
30	9. (Lỗ)/lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.175.294.467)	104.316.499
31	10. Thu nhập khác	29	5.429.425	111.300.769
32	11. Chi phí khác	29	(128.937.488)	(167.243.598)
40	12. Lỗ khác	29	(123.508.063)	(55.942.829)
50	13. Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế		(1.298.802.530)	48.373.670
51	14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.1	(1.360.256)	(1.502.385)
52	15. Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại	30.3	180.732.475	(25.975.489)
60	16. (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế TNDN		(1.119.430.311)	20.895.796

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Ngàn VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
61	17. (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	23	(1.119.430.311)	20.911.042
62	18. Lỗ sau thuế của cổ đông không kiểm soát	23	-	(15.246)
70	19. (Lỗ)/lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	24	(1.010)	19
71	20. (Lỗ)/lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND)	24	(1.010)	19

Nguyễn Văn Tiên
Người lập

Nguyễn Thị Hải Yến
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Phi
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2022

6. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Ngàn VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	(Lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế		(1.298.802.530)	48.373.670
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao và hao mòn	10,11	465.227.142	744.671.591
03	Dự phòng		49.635.519	51.213.360
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		232.851.893	24.800.325
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(75.244.482)	(929.781.033)
06	Chi phí lãi vay và phân bổ chi phí phát hành trái phiếu		306.886.037	555.764.374
08	(Lỗ)/lãi từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(319.446.421)	495.042.287
09	Tăng các khoản phải thu		(208.781.973)	(367.759.715)
10	Giảm/(tăng) hàng tồn kho		158.561.354	(392.849.362)
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả		(740.118.470)	795.280.538
12	Tăng chi phí trả trước		(14.921.163)	(95.354.692)
14	Tiền lãi vay đã trả		(461.361.853)	(460.404.156)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(1.586.068.526)	(26.045.100)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng TSCĐ		(472.907.178)	(2.152.788.702)
22	Tiền thu do thanh lý TSCĐ		5.385.978	7.528.143
24	Thu hồi cho vay		601.976.054	-
25	Tiền mua cổ phần công ty con		-	(443.995.159)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các công ty con		2.651.644.988	-
27	Lãi tiền gửi và lãi cho vay		17.261.979	147.437
30	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư		2.803.361.821	(2.589.108.281)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Ngàn VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	22	3.684.399.226	6.660.297.930
34	Tiền trả nợ gốc vay	22	(4.898.457.390)	(4.129.923.340)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động tài chính		(1.214.058.164)	2.530.374.590
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		3.235.131	(84.778.791)
60	Tiền đầu năm		26.706.409	111.485.200
70	Tiền cuối năm	5	29.941.540	26.706.409

Nguyễn Văn Tiên
Người lập

Nguyễn Thị Hải Yến
Kế toán trưởng

Nguyễn Hoàng Phi
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2022

7. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Xem thông tin tại đường dẫn trên trang website của Công ty công bố vào ngày 30/03/2022:

<http://haagrico.com.vn/nha-dau-tu/thong-tin-tai-chinh/bao-cao-tai-chinh-hop-nhat/>

HAGL Agrico

